

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH**

GIÁO TRÌNH

**MÔN HỌC: THIẾT KẾ VÀ QUẢN TRỊ WEBSITE
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ỨNG DỤNG PHẦN MỀM
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 405/QĐ CTMDL ngày 5 tháng 7 năm 2022
của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch)*



Thái Nguyên, năm 2022
(Lưu hành nội bộ)

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

LỜI NÓI ĐẦU

Giáo trình môn học “Thiết kế và quản trị Website” là một trong bộ giáo trình nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm), được xây dựng và biên soạn trên cơ sở chương trình khung đào tạo nghề do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành. Đối tượng phục vụ là học sinh sinh viên trong các khoá đào tạo trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm). Giáo trình được biên soạn dựa theo chương trình môn học chi tiết thiết kế và quản trị website của Trường Cao Đẳng Thương Mại và Du Lịch năm 2023. Giáo trình này sẽ cung cấp cho học sinh sinh viên ngành Công nghệ thông tin - Ứng dụng phần mềm các kiến thức căn bản về thiết kế web động như: Các khái niệm căn bản về thiết kế web, quy trình thiết kế một website, các thẻ HTML cơ bản, các công cụ và phần mềm cơ bản để thiết kế được một website trên nền tảng Wordpress.

Để phù hợp với chương trình, giáo trình này sẽ đề cập tới các nội dung chính như sau.

Chương 1: Tổng quan về Wordpress

Chương 2: Các chức năng chính của Wordpress

Chương 3: Tùy biến Theme cơ bản

Chương 4: Plugin

Chương 5: Quản trị người dùng

Chương 6: Host và Domain

Bên cạnh đó, giáo trình cũng không thể tránh khỏi những sai sót nhất định. Nhóm tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phản hồi từ quý đồng nghiệp, các bạn người học và bạn đọc.

Trân trọng cảm ơn./.

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	1
MỤC LỤC	4
GIÁO TRÌNH MÔN HỌC	5
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ WORDPRESS	9
1. Wordpress Là Gì?	11
2. Tại Sao Nên Dùng Wordpress.	12
3. Cài Đặt Wordpress.....	13
CHƯƠNG 2:CÁC CHỨC NĂNG CHÍNH CỦA WORDPRESS	17
1. Dashboard (Trình điều khiển).....	19
2. Posts (viết)	20
3. Appearance (diện mạo).....	20
4. Media (đa phương tiện):	21
5. Pages (trang):	21
6. Users (người dùng):	21
7. Plugin (tiện ích):	21
8. Settings (cài đặt):	22
CHƯƠNG 3: TÙY BIẾN THEME CƠ BẢN	34
I. Giới Thiệu Theme Wordpress.....	35
II. Các Bước Cài Đặt Theme	37
CHƯƠNG 4: PLUGIN	40
I. Giới Thiệu	41
II. Cài Đặt Plugin Cho Wordpress.....	42
Chương 5: QUẢN TRỊ NGƯỜI DÙNG	44
1. Giới Thiệu.....	46
2. Các Vai Trò User Trên Wordpress.	46
3. Cách Tạo Người Dùng (Users) Mới Và Quản Lý Trên Wordpress	47
4. Cách Xóa Người Dùng (Users) Trên Wordpress	48
5. Cách Tùy Chỉnh Wordpress Users Roles	49
6. Cách Tùy Chỉnh Profile Users Trên Wordpress.....	50
7. Các Lưu Ý Khi Phân Quyền Users Trong Wordpress.....	52
Chương 6: HOSTING VÀ DOMAIN	53
1. Chọn Và Đăng Ký Tên Miền.....	54
2. Chọn Nhà Cung Cấp Dịch Vụ Hosting.....	55
3. Cài Đặt Tên Miền Và Hosting	56

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

1. Tên môn học: Thiết kế và quản trị website

2. Mã môn học: MH20

3. Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

3.1. Vị trí: Giáo trình dành cho người học trình độ Trung cấp và Cao đẳng tại trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch.

3.2. Tính chất: Giáo trình cung cấp kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm cho người học liên quan đến hoạt động thiết kế và quản trị website bằng Wordpress. Qua đó, người học đang học tập tại trường sẽ: (1) có bộ giáo trình phù hợp với chương trình đào tạo của trường; (2) dễ dàng tiếp thu cũng như vận dụng các kiến thức và kỹ năng được học vào môi trường học tập và thực tế thuộc lĩnh vực CNTT và UDPM.

3.3. Ý nghĩa và vai trò của môn học: Môn học thiết kế và quản trị website chủ yếu dành cho đối tượng là người học thuộc các chuyên ngành thiết kế website, vv,... Nội dung chủ yếu của môn học này nhằm cung cấp các kiến thức và kỹ năng về website: (1) Nhận biết được giao diện, thành phần của một website; Giải thích được một số nội dung, nhận dạng và phân biệt được các thành phần chính của website. Qua đó, giáo trình cung cấp các kiến thức cơ bản cho các hoạt động liên quan tới website.

4. Mục tiêu của môn học:

+ Về kiến thức:

- Hiểu được công dụng của website, hiểu về chức năng và các thành phần của một website..

- Nắm vững quy tắc xây dựng và phát triển một website từ cơ bản tới nâng cao.

+ Về kỹ năng:

- Phân tích thiết kế và xây dựng thành công một website cơ bản.

- Xác định quy trình, phần mềm áp dụng cho việc thiết kế một website từ giao diện tới nội dung.

+ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của học phần, từ đó có ý thức học tập, rèn luyện, bổ sung kiến thức cho bản thân.

5. Nội dung của môn học

5.1. Chương trình khung

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Thi/Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH01	Chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
MH05	Tin học	2	45	15	29	1
MH06	Ngoại ngữ	4	90	30	56	4
II	Các môn học chuyên môn	64	1560	504	1013	43
II.1	Môn học cơ sở	16	240	224	-	13
MH07	Tin học văn phòng	2	30	12	17	1
MH08	Bảng tính Excel	2	30	12	17	1
MH09	Cấu trúc máy tính	2	30	28	-	2
MH10	Mạng máy tính	2	30	15	14	1
MH11	Lập trình cơ bản	2	30	28	-	2
MH12	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	2	30	28	-	2
MH13	Cơ sở dữ liệu	2	30	28	-	2
MH14	Lắp ráp và bảo trì máy tính	2	30	28	-	2
II.2	Môn học chuyên môn	46	1290	313	948	28
MH15	Ngoại ngữ ch.ngành CNTT	4	60	57	-	3
MH16	Hệ điều hành Windows Server	2	30	28	-	2
MH17	Quản trị CSDL với Access 1	3	45	43	-	2
MH18	Quản trị CSDL với SQL Server	3	45	27	17	1
MH19	Lập trình Windows 1 (VB.NET)	3	45	43	-	2
MH20	Thiết kế và quản trị website	3	45	43	-	2
MH21	Đồ họa ứng dụng	2	30	28	-	2
MH22	An toàn và bảo mật thông tin	2	30	28	-	2
MH23	TH xây dựng phần mềm quản lý	4	120	-	114	6
MH24	TH thiết kế và quản trị website	4	120	-	114	6
MH25	Thực tập tốt nghiệp	16	720	-	720	
II.3	Môn học tự chọn (chọn 1 trong 2)	2	30	28	-	2

MH26	Kỹ năng giao tiếp, phục vụ khách hàng	2	30	28	-	2
MH27	Lập trình mạng	2	30	28	-	2
	Tổng cộng	76	1815	598	1161	56

5.2. Chương trình chi tiết môn học

Số TT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chương 1: Tổng quan về WordPress	4	4	0	0
2	Chương 2: Các chức năng chính của Wordpress	10	10	0	0
3	Chương 3: Tùy biến Theme cơ bản	10	9	0	1
4	Chương 4: Plugin	10	9	0	1
5	Chương 5: Quản trị người dùng	5	5	0	0
6	Chương 6: Host và Domain	6	6	0	0
	Cộng	45	43	0	2

6. Điều kiện thực hiện môn học:

6.1. Phòng học Lý thuyết/Thực hành: Đáp ứng phòng học chuẩn

6.2. Trang thiết bị dạy học: Projector, máy vi tính, bảng, phấn

6.3. Học liệu, dụng cụ, mô hình, phương tiện: Giáo trình, mô hình học tập,...

6.4. Các điều kiện khác: Người học tìm hiểu thêm về kiến thức tư duy logic.

7. Nội dung và phương pháp đánh giá:

7.1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp.
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

7.2. Phương pháp:

Người học được đánh giá tích lũy môn học như sau:

7.2.1. Cách đánh giá

- Áp dụng quy chế đào tạo Cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTĐ, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch như sau:

Điểm đánh giá	Trọng số
+ Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1)	40%
+ Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)	
+ Điểm thi kết thúc môn học	60%

7.2.2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá	Phương pháp tổ chức	Hình thức kiểm tra	Chuẩn đầu ra đánh giá	Số cột	Thời điểm kiểm tra
Thường xuyên	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/	Kiến thức cơ bản		Sau từng chương
Định kỳ	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/	Kiến thức, kỹ năng lập trình		Sau từng chương
Kết thúc môn học	Viết/ thực hành	Tự luận và trắc nghiệm	Kiến thức, kỹ năng liên quan đến website		Sau 43 giờ

7.2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về đào tạo theo tín chỉ.

8. Hướng dẫn thực hiện môn học

8.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Đối tượng Trung cấp nghề CNTT và UDPM.

8.2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học

8.2.1. Đối với người dạy

* **Lý thuyết:** Áp dụng phương pháp dạy học tích cực bao gồm: thuyết trình ngắn, nêu

vấn đề, hướng dẫn đọc tài liệu, bài tập tình huống, câu hỏi thảo luận....

* **Bài tập:** Phân chia nhóm nhỏ thực hiện bài tập theo nội dung đề ra.

* **Thảo luận:** Phân chia nhóm nhỏ thảo luận theo nội dung đề ra.

* **Hướng dẫn tự học theo nhóm (nếu có):** Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm tìm hiểu, nghiên cứu theo yêu cầu nội dung trong bài học, cả nhóm thảo luận, trình bày nội dung, ghi chép và viết báo cáo nhóm.

8.2.2. Đối với người học: Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Nghiên cứu kỹ bài học tại nhà trước khi đến lớp. Các tài liệu tham khảo sẽ được cung cấp nguồn trước khi người học vào học môn học này (trang web, thư viện, tài liệu...)

- Tham dự tối thiểu 70% các buổi giảng lý thuyết. Nếu người học vắng >30% số tiết lý thuyết phải học lại môn học mới được tham dự kì thi lần sau.

- Tự học và thảo luận nhóm (nếu có): là một phương pháp học tập kết hợp giữa làm việc theo nhóm và làm việc cá nhân. Một nhóm gồm 8-10 người học sẽ được cung cấp chủ đề thảo luận trước khi học lý thuyết, thực hành. Mỗi người học sẽ chịu trách nhiệm về 1 hoặc một số nội dung trong chủ đề mà nhóm đã phân công để phát triển và hoàn thiện tốt nhất toàn bộ chủ đề thảo luận của nhóm.

- Tham dự đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

- Tham dự thi kết thúc môn học.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Tài liệu tham khảo:

[1]. Nguyễn Hữu Phát; Tài liệu hướng dẫn Wordpress 3.4; Kent International College

[2]. Hoàng Luyện; Serie bài học WordPress cơ bản; <https://hoangluyen.com/serie-bai-hoc-wordpress-co-ban/>

[3]. Thạch Phạm; Serie Học WordPress cơ bản;

<https://thachpham.com/wordpress/wordpress-tutorials/serie-hoc-wordpress-co-ban.html>.

❖ GIỚI THIỆU CHƯƠNG 1

Chương 1 là chương giới thiệu bức tranh tổng quan về các khái niệm cơ bản của website trên nền tảng wordpress để người học có được kiến thức nền tảng và dễ dàng tiếp cận nội dung môn học ở những chương tiếp theo.

❖ MỤC TIÊU CHƯƠNG 1

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

➤ *Về kiến thức:*

- *Trình bày và giải thích được khái niệm cơ bản của website*
- *Trình bày và giải thích được khái niệm, vai trò, nội dung, nguyên tắc, môi trường hoạt động của website*
- *Vận dụng được các đặc trưng của các khái niệm vào một website cụ thể.*

➤ *Về kỹ năng:*

- *Nhận diện được thành phần, chức năng, nhiệm vụ và ý nghĩa của từng phần trong website.*
- *Phân tích được các bước để tạo một website, các dữ liệu cần hiển thị của website.*

➤ *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- *Ý thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của website.*
- *Cân nhắc đưa ra quyết định thực hiện chương trình.*
- *Tuân thủ nội quy, quy định nơi làm việc.*

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHƯƠNG 1

- *Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (điển giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập chương 1 (cá nhân hoặc nhóm).*
- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (chương 1) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống chương 1 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.*

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 1

- *Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:* Phòng thực hành có máy tính.

- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- **Các điều kiện khác:** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 1

- Nội dung:

- ✓ **Kiến thức:** Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- ✓ **Kỹ năng:** Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- ✓ **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

- Phương pháp:

- ✓ **Điểm kiểm tra thường xuyên:** không có
- ✓ **Kiểm tra định kỳ lý thuyết:** không có

❖ NỘI DUNG CHƯƠNG 1

1. WORDPRESS LÀ GÌ?

Trước khi tìm hiểu wordpress là gì? Chúng ta tìm hiểu các thành phần liên quan tới nó như là, MySQL, PHP.

- MySQL là gì? MySQL là 1 hệ thống quản trị về cơ sở dữ liệu với mã nguồn mở và đang hoạt động theo mô hình dạng client-server. Được phát hành chính thức từ thập niên 90s, MySQL hiện đang quản lý dữ liệu qua những cơ sở dữ liệu, với mỗi một cơ sở dữ liệu hoàn toàn có thể có rất nhiều những bản quan hệ có chứa dữ liệu. Ngoài MySQL ra cũng còn nhiều hệ quản trị cơ sở dữ liệu như SQL, Access, vv. MySQL cũng có cùng 1 cách thức truy xuất cũng như mã lệnh tương tự cùng với ngôn ngữ SQL.

- PHP là viết tắt của cụm từ Personal Home Page nay đã được chuyển thành Hypertext Preprocessor. Hiểu đơn giản thì PHP là một ngôn ngữ lập trình kịch bản (scripting language) đa mục đích. PHP được dùng phổ biến cho việc phát triển các ứng dụng web chạy trên máy chủ. Đó đó, ngôn ngữ lập trình PHP có thể xử lý

các chức năng từ phía server để sinh ra mã HTML trên client như thu thập dữ liệu biểu mẫu, sửa đổi cơ sở dữ liệu, quản lý file trên server hay các hoạt động khác. Hiện nay rất phổ biến việc sử dụng mã nguồn mở để nhúng vào trong HTML nhờ sử dụng cặp thẻ PHP khi áp dụng trong việc tối ưu hóa cho các ứng dụng web đã đem lại những hiệu quả cao như nhanh, tiện lợi, ít lỗi mà cấu trúc tương tự như Java hay C. Ngoài ra, PHP cũng được coi là một ngôn ngữ khá dễ học và thành thạo hơn so với các ngôn ngữ khác. Vì vậy đây là lý do mà PHP ngày càng được áp dụng nhiều và trở thành ngôn ngữ lập trình phổ biến nhất.

- WordPress là mã nguồn mở được viết bằng ngôn ngữ lập trình PHP và sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL. Nó là một công cụ tạo trang web miễn phí, chỉ cần cài lên host là đã có một website. Sau đó có thể cài Theme để thay đổi giao diện cho trang web. Muốn tăng sự sinh động và tối ưu hoạt động của web thì có thể thay đổi Theme và cài đặt thêm một vài Plugin. Ngoài WordPress còn có rất nhiều lựa chọn cách lập trang web khác cũng có mã nguồn CMS như Joomla, Drupal, Opencart... để thay cho WordPress. WordPress được phát hành lần đầu tiên vào **ngày 27/5/2003** dựa trên nền tảng của b2/cafelog được phát triển bởi Ryan Boren, Mark Jaquith, Matt Mullenweg, Andrew Ozz, Peter Westwood. Hiện nay WordPress được sở hữu và phát triển bởi công ty Automattic có trụ sở tại San Francisco, California thuộc hợp chủng quốc Hoa Kỳ.

2. TẠI SAO NÊN DÙNG WORDPRESS.

Ban đầu WordPress sinh ra để hỗ trợ tạo **blog cá nhân**, nhưng qua thời gian số lượng người sử dụng tăng lên, các cộng tác viên là những lập trình viên cũng tham gia đóng góp để phát triển mã nguồn WordPress có thêm những tính năng vượt trội. Và cho đến thời điểm hiện tại, WordPress đã là một hệ quản trị nội dung (CMS – Content Management System) đang được nhiều người sử dụng nhất. Nó chiếm tới 45% trong tổng số gần 80 triệu web đang sử dụng CMS trên toàn thế giới. Với ưu điểm vượt trội, WordPress giúp người dùng có thể tạo ra nhiều thể loại website khác nhau như blog cá nhân, website tin tức – giải trí, website công ty, website bán hàng – thương mại điện tử, thậm chí với các loại website có độ phức tạp cao như sàn thương mại điện tử, bất động sản. Cho đến bây giờ WordPress không chỉ thích hợp với các dự án website nhỏ hay website cá nhân nữa mà nhiều website lớn trên thế giới đã dùng mã nguồn WordPress để làm web như CNN.com, BBCAMERICA.com, SONYMUSIC.com,....

Vậy ưu điểm và nhược điểm của Wordpress là gì?

Ưu điểm:

- WordPress là **hoàn toàn miễn phí**. Do đó có thể download, cài đặt và sử dụng mà không cần trả bất kỳ chi phí nào.
- **Dễ sử dụng** là ưu điểm lớn nhất. WordPress được phát triển dành cho những người không có kiến thức về lập trình. Vì thế giao diện quản trị của WordPress rất trực quan giúp nên dễ dàng nắm rõ cơ cấu quản lý một website và các thao tác sử dụng.
- Mã nguồn WordPress được nâng cấp (update) thường xuyên, giúp cho blog/website luôn đạt được hiệu suất cao và bảo mật tốt.
- WordPress là một mã nguồn mở đa năng, với **nhều plugin hỗ trợ và giao diện (theme) lớn** nên có thể xây dựng được tất cả các thể loại website từ nhỏ đến lớn.
- WordPress là mã nguồn mở phổ biến nhất thế giới nên nó có một cộng đồng người sử dụng vô cùng lớn. Mọi vướng mắc khi sử dụng và phát triển website có thể tìm thấy được trên các trang chia sẻ **thủ thuật WordPress** như **NguyenHung.Net**, **ThachPham**, **WPBeginner**...
- Điểm mạnh nữa mà nhiều người hay nhắc tới đó là **WordPress hỗ trợ SEO rất tốt** khi được kết hợp với các **plugin hỗ trợ SEO** như Yoast SEO, Rank Math SEO. Nếu lựa chọn và cấu hình các plugin **SEO** và biết cách tối ưu SEO cho web thì việc blog/website sẽ được SEO trên top Google.

Nhược điểm:

- Máy chủ chia sẻ tài nguyên với các trang khác nên tốc độ chạy của nền tảng Wordpress sẽ bị ảnh hưởng.
- Khối lượng thành phần lớn nên có thể sẽ bị ảnh hưởng tới dung lượng của hosting khi cài đặt.

3. CÀI ĐẶT WORDPRESS.

Về tổng quát, người dùng có thể dựng tất cả các loại website dựa trên WordPress. Nhờ vào sự đơn giản và linh hoạt, cải tiến liên tục, WordPress ngày càng dễ sử dụng, thân thiện và không đòi hỏi phải có bất kỳ kiến thức nào. Việc này cũng góp phần không nhỏ khiến WordPress phổ biến. Để phù hợp với điều kiện giảng dạy với đối tượng của Trường giáo trình sẽ trình bày cách cài đặt trên localhost. Để cài đặt được Wordpress cần yêu cầu các thông tin sau đây:

- **Apache:** Đây là webserver thông dụng, phổ biến nhất.
- **PHP:** Tạo môi trường chạy PHP (vì WordPress được lập trình bằng PHP).
- **MySQL Server:** Tạo và lưu trữ cơ sở dữ liệu (hay còn gọi là database).

- **PHPMYAdmin:** Để quản lý, thêm, sửa, xóa database của website.

3.1. Apache

a. Giới thiệu chung: Apache là phần mềm web server mã nguồn mở miễn phí, với tên gọi chính thức là Apache HTTP Server. Apache có độ tin cậy cao và được cài đặt trên phần lớn các máy chủ hiện nay. Apache có tên gọi đầy đủ là Apache HTTP Server, được điều hành và phát triển bởi Apache Software Foundation. Trong giáo trình này sẽ sử dụng Apache là **Xampp** phiên bản 7.4. Với ưu thế là một phần mềm mã nguồn mở miễn phí, và tương thích với nhiều phần mềm khác hỗ trợ như cPanel, DirectAdmin,... Hiện nay Apache đang chiếm tới 46% thị phần websites trên toàn thế giới. Kể từ phiên bản đầu tiên của Apache được ra mắt vào năm 1995, đến nay đã hơn 25 năm, Apache chính thức là một trong những web server lâu đời nhất hiện nay. Nó có tên gọi là “web server” bởi vì nó giúp cho chủ website đưa nội dung lên nền tảng web. Khi một người truy cập vào website của bạn, họ sẽ nhập tên miền hoặc URL vào thanh địa chỉ trên trình duyệt, ví dụ như tên miền website của chúng tôi là <https://ctmhost.vn>. Sau đó, web server sẽ phục vụ khách truy cập bằng cách lấy những files (hình ảnh, chữ, video,...) được yêu cầu và chuyển cho người dùng. Lúc này, web server đóng vai trò giống như một người vận chuyển ảo.

b. Apache web server hoạt động như thế nào?

Về bản chất Apache không phải là server vật lý mà là một phần mềm được cài đặt trên server đó. Nhiệm vụ của nó là thiết lập một kết nối 2 chiều giữa server và trình duyệt mà chúng ta hay sử dụng như Google Chrome, Firefox, Safari,... để tải nội dung website.

Apache có thể tương thích với cả hệ điều hành Unix và Windows. Với khả năng linh hoạt như vậy, Apache là một phần mềm web server hoạt động đa nền tảng, đáp ứng những nhu cầu khác nhau của người dùng. Không những thế, Apache còn rất an toàn vì sử dụng giao thức HTTP để giao tiếp giữa server và client, giúp cho quá trình này diễn ra một cách mượt mà và bảo mật giữa 2 máy.

Apache được xây dựng dựa trên các module nên dễ tùy biến trong quá trình sử dụng. Module cho phép người quản trị server có thể tắt hoặc thêm các chức năng mở rộng sau khi web server đã được cài đặt. Apache cũng cung cấp các module hỗ trợ bảo mật nâng cao, công cụ quản lý tệp và các chức năng khác. Các chức năng thường được sử dụng trong Apache là:

- IPv6.

- FTP.
- HTTP/2.
- Perl, Lua, and PHP.
- Bandwidth throttling.
- WebDAV.

Apache sử dụng file .htaccess để cấu hình nên bạn có thể sử dụng file này để thiết lập các cài đặt riêng cho web server. Trong những năm đầu tiên, khi nói đến web server, Apache là cái tên duy nhất được nhắc đến. Tuy nhiên, theo thời gian, các phần mềm web server mã nguồn mở khác được phát triển và có sức hút riêng của nó. Các loại apache khác như là NGINX, Tomcat, vv. Apache web server là lựa chọn của đại đa số người dùng trong việc vận hành website bởi tính ổn định và dễ dàng tùy chỉnh.

c. Cài đặt và kích hoạt Apache.

Bước 1: Tải phần mềm xampp theo đường link sau:
<https://www.apachefriends.org/download.html>

Bước 2: Tiến hành cài đặt theo hướng dẫn của phần mềm Xampp.

Bước 3: Kết thúc quá trình cài đặt bằng cách nhấn kết thúc.

Bước 4: Kích hoạt bằng cách mở Xampp trên thanh công cụ và click chuột trái vào biểu tượng Apache và MySQL.

3.2. PHP – MySQL - PHPMyadmin.

PHP – MySQL - PHPmyadmin là môi trường để thực hiện các hoạt động trên website như tải, lưu, xóa, thêm dữ liệu. Môi trường này đã tự động được thiết lập sau khi kết thúc quá trình cài đặt Apache Xampp. Vì Xampp là một phần mềm chứa tất cả các thành phần cần thiết cho LAMP Stack. Nghĩa là sau khi bạn cài đặt xong XAMPP, bạn sẽ có luôn Apache, MySQL, PHP – những thành phần lẽ ra bạn phải cài đặt từng thứ một.

3.3. Tạo cơ sở dữ liệu.

Cơ sở dữ liệu (Database) là file rất quan trọng mà mọi website WordPress đều cần phải có, đây là file chứa các thông tin đăng nhập, thông tin liên kết, các dữ liệu được mã hóa... trên website. Thiếu Database website WordPress sẽ không hoạt động. Cho nên khi thiết kế website WordPress cần lưu ý tới việc khởi tạo Database. Một Database đầy đủ sẽ bao gồm 3 yếu tố **Database Name (Tên cơ sở dữ liệu)**, **Database user (Tên đăng nhập)** và **Password (Mật khẩu)**. Sau đây là các bước thực hiện:

Bước 1: Truy cập vào trình duyệt và gõ đường link:

<https://localhost/phpmyadmin> và chọn mục User Account → Add user account

Bước 2: Thiết lập những cài đặt như sau:

User name: Tên đăng nhập của Database bạn muốn đặt

Host name: Bạn chọn là Local

Password: Mật khẩu bạn muốn đặt

Re-type: Nhập lại mật khẩu

Tích chọn vào dòng “Create database with same name and grant all privileges.” để tạo 1 Database Name (Tên cơ sở dữ liệu) trùng tên với User name (Tên đăng nhập). Bằng cách này có thể khởi tạo Database Name và Database User cùng 1 lúc trùng tên với nhau.

Bước 3: Hoàn thành

3.4. Cài đặt Wordpress.

Cài đặt website WordPress trên máy tính dùng Localhost bằng phần mềm XAMPP với hướng dẫn chi tiết từ quá trình download WordPress bên trên. Để cài đặt được wordpress cần có các thông tin sau: *Kích hoạt thành công Xampp, user PhpMyAdmin, Database, và mã nguồn Wordpress.* Sau đây là các bước cài đặt Wordpress.

Bước 1: Tải mã nguồn wordpress từ link: <https://wordpress.org/download/> giải nén và đặt mã nguồn sau khi giải nén vào thư mục htdoc trong C://Xampp/htdoc với tên thư mục web là: **web_mau**.

Bước 2: Vào trình duyệt chrome hoặc firefox gõ link: https://localhost/web_mau và nhấn Enter lúc này trang cài đặt WordPress sẽ mở lên, giữ nguyên ngôn ngữ là Tiếng Anh (United States) và nhấn vào Continue để tiếp tục.

Bước 3: Trong trang chào mừng đến với trình cài đặt WordPress, họ muốn lưu ý về việc chuẩn bị các thông tin về tên user, database, mật khẩu,.. như đã nêu ra ở trên sau đó tiếp tục nhấn Let’s Go.

Bước 4: Điền các thông tin mà trình cài đặt yêu cầu sau khi xong nhấn vào Submit để xác nhận.

Bước 5: Nếu điền đúng thông tin ở bước 3 thì sẽ xuất hiện thông báo như bên dưới, hãy nhấn vào Run the Installation để tiến hành chạy cài đặt.

“*Nội dung của thông báo này là: Mọi thứ bạn thực hiện trước đó không có gì sai sót, bây giờ WordPress đã được kết nối với cơ sở dữ liệu của bạn*”.

Bước 6: Điền các thông tin cho website WordPress theo mẫu xuất hiện trên máy tính của và nhấn vào Install WordPress để cài đặt. Đồng thời lưu ý cho mình các mục sau:

- *Site Title:* Là tên website, đặt tên cho mô tả cho nội dung của website bao gồm có dấu hay không dấu ví dụ: Học WordPress, Blog Nấu Ăn, Shop Đồ Chơi Trẻ Em,...

- *Username:* Là tên tài khoản sẽ dùng nó để đăng nhập website, hãy đặt bằng một chuỗi ký tự liền mạch và không dấu, ví dụ: nguyenvana, tranthib, levanc,...

- *Password:* Mật khẩu để đơn giản, dễ nhớ, khi nào cài trên host để chạy online thì đổi thành mật khẩu có độ mạnh nhất có thể. Để mật khẩu là “123456”;

- *Confirm Password:* Vì đặt mật khẩu quá đơn giản nên website sẽ yêu cầu xác nhận mật khẩu yếu, hãy đánh dấu tick vào ô bên dưới.

- *Your Email:* Nhập email, trên localhost thì nhập tùy ý một email là “abc@gmail.com”. Tuy nhiên, khi cài trên host thật hãy điền email đúng, trong trường hợp quên mật khẩu đăng nhập thì sẽ dùng email để lấy lại mật khẩu.

- *Search engine visibility:* Đánh dấu tick để ngăn không cho các công cụ tìm kiếm index website.

Bước 7: Một trang thông báo hiện ra với nội dung là: “Đã cài đặt website WordPress thành công, bạn có thể trải nghiệm nó ngay bây giờ!”. Lúc này nhấn vào Log In để đăng nhập website.

Bước 8: Điền thông tin để đăng nhập vào website WordPress vừa tạo. Đánh dấu tick vào mục Remember Me để ghi nhớ thông tin đăng nhập, trong các lần truy cập sau.

Bước 9: Sau khi chọn Log in thì có thông báo “Đăng nhập thành công, chúc mừng bạn!”. Vậy việc cài đặt wordpress đã thành công.

BÀI TẬP

1. Thực hiện việc cài đặt Xampp và đưa ra các lỗi khi cài đặt đã gặp phải.

CHƯƠNG 2: CÁC CHỨC NĂNG CHÍNH CỦA WORDPRESS

❖ GIỚI THIỆU CHƯƠNG 2

Chương 2 là chương mô tả về các chức năng chính của một website được thiết kế trên nền tảng Wordpress. Tất cả các nội dung chính này của Wordpress đều nằm phí bên trái của website.

❖ MỤC TIÊU CHƯƠNG 2

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

➤ **Về kiến thức:**

Trình bày và giải thích được các nội dung chính của website như Dashboard, Posts, Manage, Media, vv.

- Vận dụng được các nội dung trên vào website sau khi cài đặt thành công.

➤ **Về kỹ năng:**

- Nhận diện được các chức năng của mỗi phần trong phần kiến thức.
- Thực hiện được các nội dung trên vào website trong thực tế.
- Lựa chọn chính xác phương pháp để sử dụng khi xây dựng website.

➤ **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

Ý thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của các nội dung trên và áp dụng được vào thực tế.

- Tuân thủ nội quy, quy định nơi làm việc.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHƯƠNG 2

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập chương 2 (cá nhân hoặc nhóm).

- Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (chương 2) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống chương 2 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN BÀI GIẢNG CHƯƠNG 2

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập chương 2 (cá nhân hoặc nhóm).

- Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (chương 2) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống chương 2 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 2

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Phòng thực hành tin học
- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác

- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- **Các điều kiện khác:** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 2

- Nội dung:

- ✓ **Kiến thức:** Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- ✓ **Kỹ năng:** Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- ✓ **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.
- **Phương pháp:**
 - ✓ **Điểm kiểm tra thường xuyên:** 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng/ thuyết trình)
 - ✓ **Điểm kiểm tra định kỳ:** không có

❖ NỘI DUNG CHƯƠNG 2

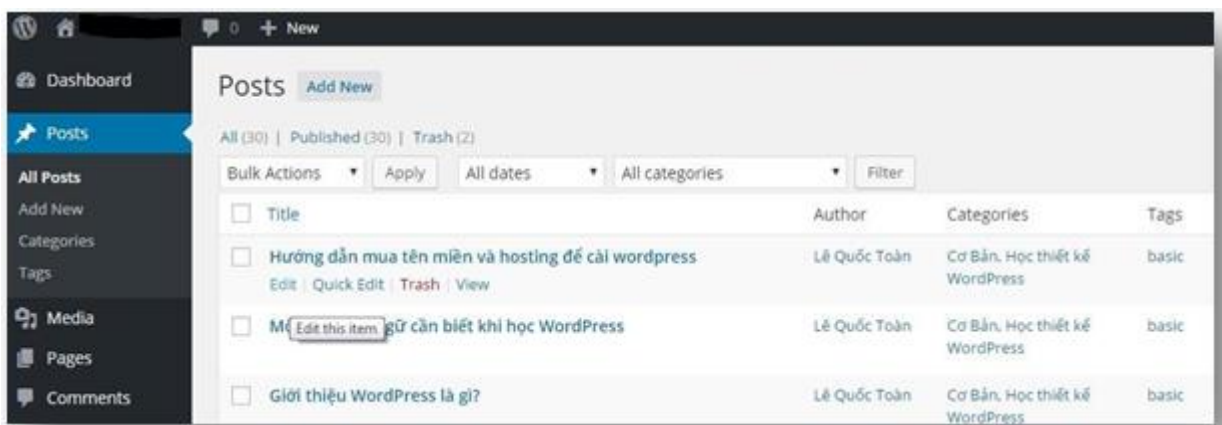
1. Dashboard (Trình điều khiển)

Menu Dashboard hay còn gọi là Menu trình điều khiển WordPress. Đây là khu vực chính truy cập vào các menu với những tính năng tương ứng. Đây là phần quan trọng nhất và sẽ được học trong các bài viết tiếp theo. Do đó, Menu Dashboard chính là nơi có thể tùy chỉnh, đăng bài, tạo chuyên mục, quản lý hình ảnh, giao diện, Plugin và tất cả mọi thứ. Chức năng này sẽ tự động hiển thị khi cài đặt thành công Wordpress trên máy tính.



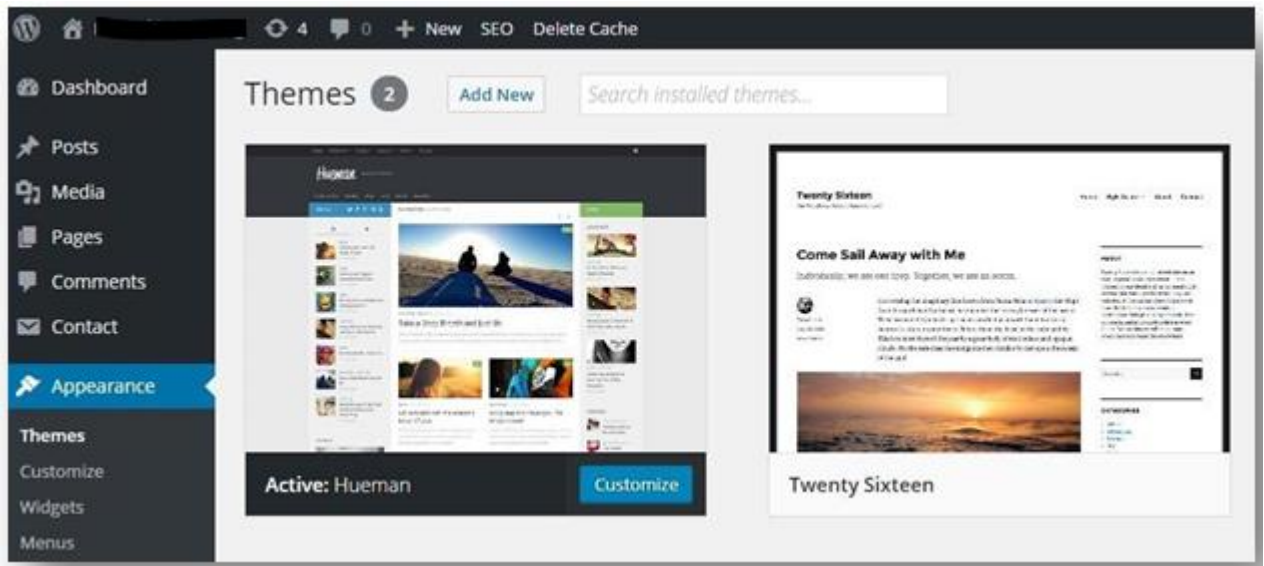
2. Posts (viết)

Wirte hoặc Posts: Đây là phần để đăng các bài viết, chuyên mục, tab và quản lý. Từ đây có thể xem và chỉnh sửa tất cả các bài viết hiện có trên web thông qua mục **All Posts**. Mục **Add New** là đăng những bài viết mới. **Categories** giúp quản lý các chuyên mục, thể loại bài viết trên web và mục **Tags** giúp quản lý các thẻ (tag) của bài viết.



3. Appearance (diện mạo)

Mục này để chỉnh sửa, thay đổi các vấn đề liên quan đến themes (giao diện) của website. Trong đó có một số mục hay dùng như Themes cho phép cài đặt và xóa các giao diện đang có trên web, mục Customize giúp tùy biến giao diện màu sắc, màu chữ, banner... cho giao diện, hay Editor cho phép điều chỉnh code của theme.



4. Media (đa phương tiện)

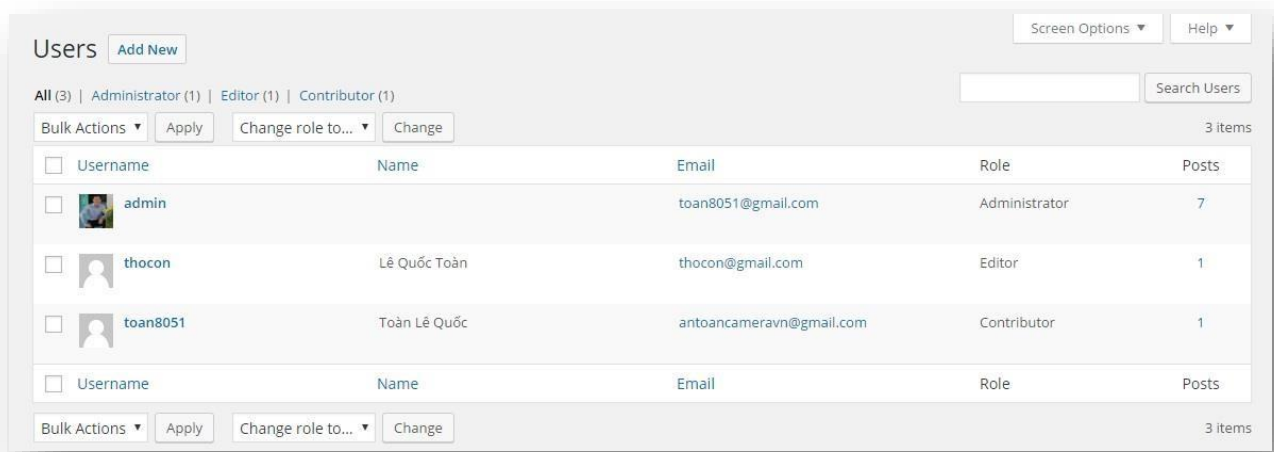
Đây là mục giúp quản lý các file ảnh, nhạc, âm thanh, video,... đã tải lên website (mục Library). Vào Add New thêm các file mới vào website.

5. Pages (trang)

Phần này tương tự với mục Posts, cho phép đăng các trang nội dung có yếu tố chung chung ví dụ như trang giới thiệu, liên hệ,... Nhưng chúng không được phân loại theo category hay tag như phần Posts.

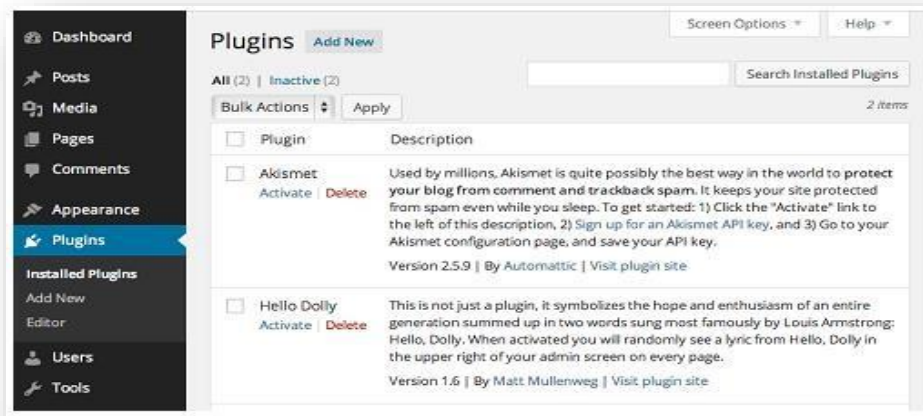
6. Users (người dùng)

Mục này trong **menu dashboard** quản lý các thành viên hiện tại trong website. Nó cho phép thêm các thành viên mới, phân quyền cho họ bao gồm các quyền như được sửa bài, viết bài hay được làm Admin.



7. Plugin (tiện ích)

Giúp quản lý các plugin hiện có, cho phép bật, tắt, thêm hay xóa khỏi website.



8. Settings (cài đặt)

Là mục liên quan đến việc cấu hình, cài đặt website WordPress bao gồm các thiết lập cấu hình chung cho web (General), các thiết lập về bài đăng trên web (Writing), cài đặt về hiển thị, việc đọc bài viết trên web của người truy cập (Reading), hay việc bình luận của họ (Discussion).

General Settings

Site Title

Tagline
In a few words, explain what this site is about.

WordPress Address (URL)

Site Address (URL)
Enter the address here if you [want your site home page to be different from your WordPress installation directory](#).

Email Address
This address is used for admin purposes, like new user notification.

Membership Anyone can register

New User Default Role

Timezone
Choose a city in the same timezone as you.
Universal time (UTC) is 2016-04-21 15:00:54 . Local time is 2016-04-21 22:00:54 .
This timezone is currently in standard time.
This timezone does not observe daylight saving time.

Date Format
 April 21, 2016
 2016-04-21
 04/21/2016
 21/04/2016
 Custom:

Time Format
 10:00 pm
 10:00 PM
 22:00
 Custom:

[Documentation on date and time formatting.](#)

Week Starts On

Site Language

BÀI TẬP

1. Thực hiện cài đặt wordpress hoàn chỉnh và thực hiện các chức năng thêm, sửa, xóa bài viết, hình ảnh, người dùng, tiện ích.

CHƯƠNG 3: TÙY BIẾN THEME CƠ BẢN

❖ GIỚI THIỆU CHƯƠNG 3

Chương 3 là chương mô tả về các bước cài đặt theme cho website wordpress, bao gồm các theme có sẵn và không có sẵn. Ngoài ra mô tả và giới thiệu các định dạng website bằng CSS, nhằm giúp học sinh hiểu được các nội dung tiếp theo của chương.

❖ MỤC TIÊU CHƯƠNG 3

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

➤ *Về kiến thức:*

- *Trình bày và giải thích được các bước cài đặt theme cho website wordpress.*
- *Nắm được các kiến thức về CSS để tùy biến giao diện của website.*
- *Vận dụng được các kiến thức này vào một website cụ thể.*

➤ *Về kỹ năng:*

- *Nhận diện và phân loại được các thành phần của theme wordpress.*
- *Thực hiện được tùy biến theme wordpress cơ bản và nâng cao.*
- *Lựa chọn được phương pháp tùy biến trong website bằng wordpress.*

➤ *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- *Ý thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của các theme wordpress.*
- *Tuân thủ nội quy, quy định nơi làm việc.*

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHƯƠNG 3

- *Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập chương 3 (cá nhân hoặc nhóm).*

- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (chương 3) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống chương 3 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.*

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN BÀI GIẢNG CHƯƠNG 3

- *Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập chương 3 (cá nhân hoặc nhóm).*
- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (chương 3) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống chương 3 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.*

❖ **ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 3**

- *Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:* Phòng thực hành tin học
- *Trang thiết bị máy móc:* Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- *Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:* Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- *Các điều kiện khác:* Không có

❖ **KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 3**

- **Nội dung:**

- ✓ *Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức*
- ✓ *Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.*
- ✓ *Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:*
 - + *Nghiên cứu bài trước khi đến lớp*
 - + *Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.*
 - + *Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.*
 - + *Nghiêm túc trong quá trình học tập.*

- **Phương pháp:**

- ✓ *Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng/ thuyết trình)*
- ✓ *Điểm kiểm tra định kỳ: 1 điểm kiểm tra (hình thức tùy biến theme một đơn giản)*

❖ **NỘI DUNG CHƯƠNG 2**

I. Giới thiệu theme wordpress.

Theme WordPress là giao diện mà mỗi website sử dụng mã nguồn WordPress đều sở hữu riêng biệt. Sử dụng theme để giúp chỉnh sửa các trang web theo nhu cầu,

mục đích sử dụng khác nhau. Thường Theme WordPress sẽ được chia làm 2 loại chính dựa trên giá thành, đó là:

- Theme WordPress miễn phí
- Theme WordPress trả phí

Tuy nhiên, trong thực tế, theme WordPress có thể chia làm nhiều loại khác nhau để phục vụ cho từng nhu cầu sử dụng.

1. Theme WordPress thường: là loại theme có cấu trúc cơ bản nhất trong thư viện API. Đi kèm là các hàm mở trong WordPress. Các tệp tin phổ biến có thể tìm thấy như `index.php`, `header.php`, `footer.php`, `single.php`, `sidebar.php`, `archive.php`, `category.php` và một vài tệp bổ sung.

2. Theme WordPress Framework: So với theme thường thì theme Framework hoàn toàn khác biệt. Nó không phù hợp với những đối tượng mới vì loại theme này cực kì cơ bản. Mục đích chính của nó là để người dùng tùy ý chỉnh sửa giao diện theo nhu cầu sử dụng.

3. Builder Theme WordPress: Một loại theme đặc biệt dành cho người dùng không có khả năng chỉnh sửa code. Với theme này việc chỉnh sửa trở nên đơn giản hơn bao giờ hết chỉ bằng thao tác kéo thả. Tuy nhiên, nó thật sự chỉ phù hợp với người dùng phổ thông, vì khả năng tùy biến không quá đa dạng.

4. Starter Theme WordPress: Đúng với tên gọi của mình, đây là theme bắt đầu được các designer và lập trình viên sử dụng. Nếu bạn muốn tự mình lập trình hoặc thiết kế một giao diện riêng cho website thì Starter theme chính là nơi để bắt đầu.

5. Child Theme WordPress: Tương tự như theme thường nhưng Child Theme sẽ được thừa kế những tính năng từ theme mẹ. Child theme hay còn được biết đến là theme con, thường dùng cho mục đích tùy chỉnh theme mà không can thiệp vào code của theme mẹ.

6. Tạo theme WordPress: Công việc tạo theme WordPress tương đối đơn giản, dưới đây là các bước tạo:

- a. Thiết kế giao diện bằng các công cụ như Photoshop, XD, Dreamweaver...
- b. Tạo trang web tĩnh bằng các ngôn ngữ lập trình HTML, CSS, JavaScript.
- c. Cài đặt mã nguồn WordPress, tải trực tiếp từ wordpress.org.
- d. Chuyển giao diện tĩnh đã thiết kế thành theme WordPress.

7. Phân biệt Theme và Template trong WordPress

Khái niệm Theme và Template trong WordPress thường rất dễ bị nhầm lẫn. Tuy nhiên, đây là 2 khái niệm hoàn toàn khác nhau. Trước khi sử dụng WordPress làm mã nguồn cho website chúng ta cần hiểu rõ giữa hai khái niệm này.

- Theme WordPress chính là một thư mục chứa toàn bộ các tệp tin liên quan đến thiết kế. Để hiểu rõ hơn trước tiên tải theme về máy. Nó là một tệp dạng .zip chứa nhiều file bao gồm cả template.
- Template WordPress khác với nhiều mã nguồn. Nó được xem là một bộ cục của một trang nhất định. Ví dụ, template Single.php là bộ cục hiển thị cho trang bài viết và chỉ ảnh hưởng duy nhất cho trang này.

II. Các bước cài đặt Theme và tùy chỉnh CSS

1. Cài đặt theme wordpress

Trước khi cài theme wordpress thì các yêu cầu liên quan như đã được giới thiệu trong Chương 2 phải được cài đặt thành công. Trước khi cài đặt cần chú ý một số điều sau:

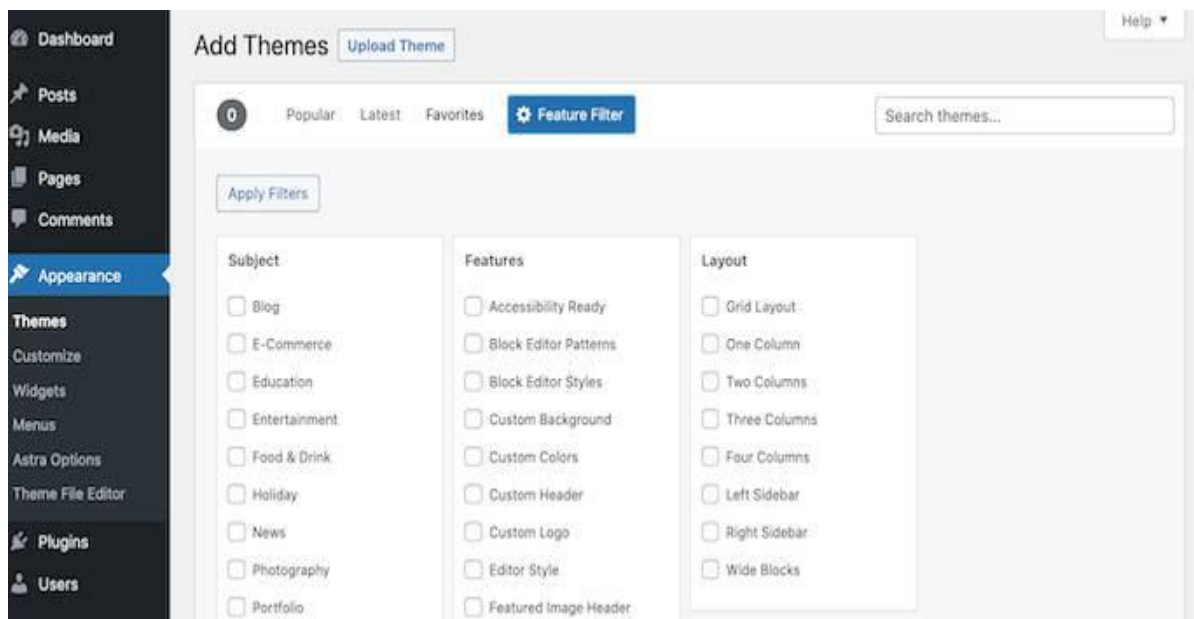
- Nếu bạn kích hoạt một Theme trên WordPress thì giao diện và chức năng cũng bị ảnh hưởng.
- Nên ghi chú mọi tùy chỉnh trước khi thay đổi.
- Sao lưu và đặt trang web vào chế độ bảo trì.
- Kiểm tra trước Theme muốn thay đổi.
- Xóa các plugin WP không cần thiết.
- Kiểm tra số liệu hiệu suất của WordPress hiện tại.

Ngoài ra người dùng cũng nên quan tâm tới các thanh chức năng để khi áp dụng Theme mới sẽ không bị bỏ ngỡ. Các bước cài đặt này được sử dụng chung cho cả theme trả phí và theme miễn phí.

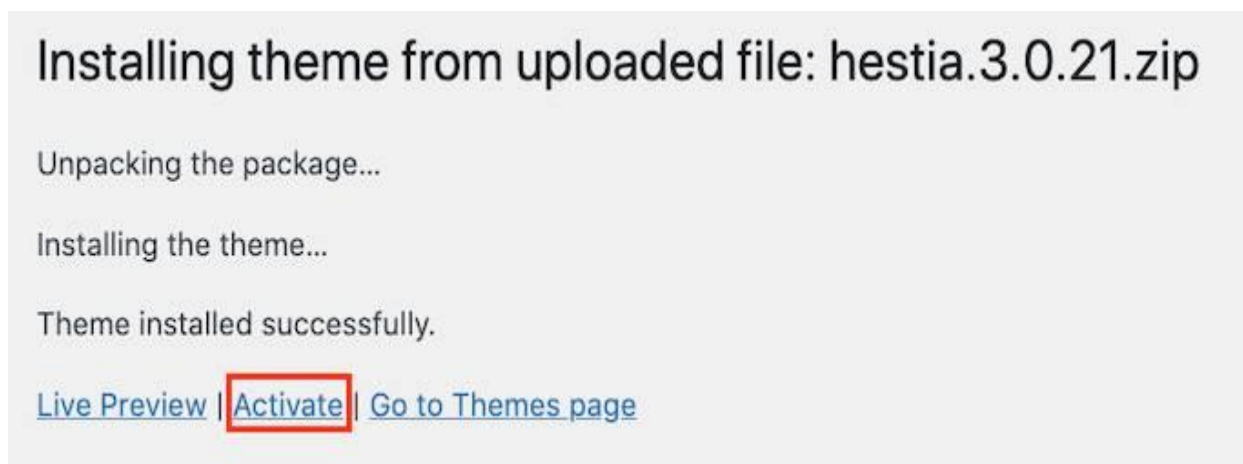
Bước 1: Đăng nhập vào website wordpress đã cài đặt thành công thường được gọi là truy cập vào admin của website.

Bước 2: Truy cập vào chức năng diện mạo (Appearance) /themes như hình bên dưới.

- Chọn upload themes nếu theme đó được tạo sẵn hoặc đã tải về máy tính cá nhân.
- Chọn tìm kiếm theme nếu theme đó có sẵn trên thư viện của wordpress.



Bước 3: Chọn install để tiến hành cài đặt themes cho website. Khi nhận được thông báo **“Theme installed successfully”** tức là theme đã cài đặt thành công. Chúng ta có thể thông qua tính năng **Preview** để xem trước trang web sau khi cài đặt. Cuối cùng ấn **Active** khi chắc chắn kích hoạt theme.

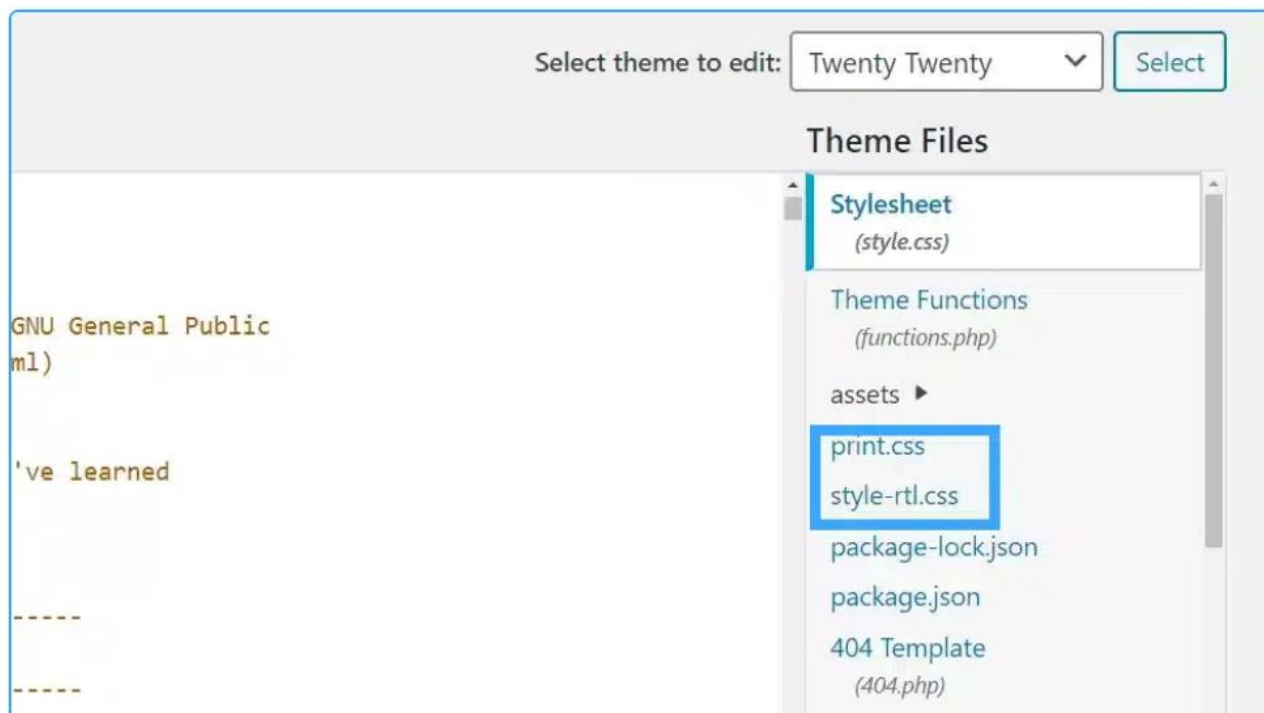


2. Tùy chỉnh giao diện bằng CSS

CSS được coi là thành phần quan trọng trong việc hiển thị nội dung cho một website. Nó bao gồm cả sự tự động thích hợp cho giao diện máy tính và mobile. Có nhiều cách để thực hiện quá trình chỉnh sửa CSS trong website WordPress như chỉnh sửa CSS thông qua Theme Editor, Sửa CSS với WordPress Customize, Sử dụng plugin CSS . Tuy nhiên giáo trình này chủ yếu sử dụng cách chỉnh sửa CSS thông qua Theme Editor để phù hợp với yêu cầu đề ra.

Chức năng CSS Editor được tích hợp sẵn của theme trong WordPress Customizer. Tất cả file CSS được sử dụng cho theme của trang web WordPress có thể được tìm

thấy trong **Theme Editor (Appearance > Theme Editor)**. Trong danh sách bên phải, hãy tìm các file kết thúc bằng phần mở rộng **.css** như hình bên dưới.



Bước 1: Truy cập vào admin của website.

Bước 2: **Theme Editor (Appearance > Theme Editor)**

Bước 3: Click vào tệp css cần chỉnh sửa.

Bước 4: Chỉnh sửa theo yêu cầu

Bước 5: Cập nhật tệp vừa chỉnh sửa vào **Update File** để lưu các thay đổi.

BÀI TẬP

Câu 1. Thực hiện cài đặt theme và chỉnh sửa tệp css để hiển thị website theo yêu cầu.



CHƯƠNG 4: PLUGIN

❖ GIỚI THIỆU CHƯƠNG 4

Chương 4 là chương mô tả về các tiện ích được cài đặt cho website wordpress, bao gồm các tiện ích có sẵn và không có sẵn nhằm giúp học sinh hiểu được các nội dung tiếp theo của chương.

❖ MỤC TIÊU CHƯƠNG 4

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

➤ *Về kiến thức:*

- *Trình bày và giải thích được khái niệm các bước cài đặt tiện ích cho website wordpress.*

- *Nắm được các kiến thức về tiện ích để tùy biến giao diện của website.*

- *Vận dụng được các kiến thức này vào một website cụ thể.*

➤ *Về kỹ năng:*

- *Nhận diện và phân loại được các thành phần của tiện ích wordpress.*

- *Thực hiện được tùy biến theme wordpress cơ bản và nâng cao.*

- *Lựa chọn được phương pháp tùy biến trong website bằng wordpress.*

➤ *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- *Ý thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của các theme wordpress.*

- *Tuân thủ nội quy, quy định nơi làm việc.*

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHƯƠNG 4

- *Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập chương 4 (cá nhân hoặc nhóm).*

- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (chương 4) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống chương 4 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.*

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN BÀI GIẢNG CHƯƠNG 4

- *Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập chương 4 (cá nhân hoặc nhóm).*

- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (chương 4) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống chương 4 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.*

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 4

- *Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng thực hành tin học*

- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- **Các điều kiện khác:** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 4

- Nội dung:

- ✓ **Kiến thức:** Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- ✓ **Kỹ năng:** Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- ✓ **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

- Phương pháp:

- ✓ **Điểm kiểm tra thường xuyên:** 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng/ thuyết trình)
- ✓ **Điểm kiểm tra định kỳ:** 1 điểm kiểm tra (hình thức tùy biến theme một đơn giản)

❖ NỘI DUNG CHƯƠNG 4

I. Giới thiệu

Đối với website WordPress, plugin là một tiện ích mở rộng cho hệ thống quản lý nội dung (CMS) WordPress. Plugin cung cấp các tính năng hoặc tùy chỉnh giao diện cho một trang web hoặc blog dựa trên WordPress. Ví dụ như plugin SEO, plugin tạo form, plugin tạo slider và có rất nhiều plugin khác có sẵn để tải về và sử dụng. Plugins có thể giúp tăng tính năng và tùy chỉnh cho trang web của website mà không cần bất kỳ kiến thức lập trình hoặc thiết kế nào. Có nhiều loại plugin khác nhau cho WordPress, được phát triển bởi các nhà phát triển trên toàn thế giới. Mỗi plugin cung cấp các tính năng khác nhau, từ tối ưu hóa SEO đến tăng cường bảo mật và tăng tốc độ tải trang web. Sau đây là một số loại plugin phổ biến nhất cho WordPress:

1. Các loại plugin phổ biến nhất

- **Plugin tối ưu hóa SEO:** Loại plugin này giúp tối ưu hóa trang web để thu hút khách hàng và đưa trang web lên trang đầu của các công cụ tìm kiếm. Ví dụ như Yoast SEO, All in One SEO Pack.

- **Plugin tăng tốc độ tải trang web:** Các plugin này giúp tăng tốc độ tải trang web để giảm thời gian tải trang web của khách hàng. Ví dụ như WP Super Cache, W3 Total Cache.
- **Plugin tăng tính bảo mật:** Plugin bảo mật giúp bảo vệ trang web khỏi các cuộc tấn công và lỗ hổng bảo mật. Ví dụ như Wordfence Security, Sucuri Security.

2. Vai trò của Plugin

a. Plugin giúp tối ưu hóa trang web

Plugin có thể giúp tối ưu hóa trang web bằng cách cung cấp các tính năng tối ưu hóa SEO. Ví dụ, có thể sử dụng các plugin để cải thiện tốc độ tải trang, tối ưu hóa hình ảnh và thậm chí cả quản lý các liên kết nội bộ của trang web.

b. Plugin giúp tăng tính năng cho trang web

Plugin có thể thêm các tính năng mới cho trang web. Ví dụ, có thể sử dụng các plugin để thêm các biểu tượng chia sẻ xã hội, thêm các bài đăng liên quan hoặc thậm chí cả bình luận.

c. Plugin giúp tăng độ tin cậy cho trang web

Plugin có thể giúp tăng độ tin cậy cho trang web bằng cách bảo vệ trang web khỏi các cuộc tấn công độc hại. Ví dụ, có thể sử dụng các plugin để bảo vệ trang web khỏi spam hoặc các tấn công từ xa.

II. Cài đặt Plugin cho wordpress

Việc cài đặt Plugin cũng tương tự như cài đặt theme, có thể cài plugin cho wordpress bằng 2 cách rất đơn giản là cài đặt trực tiếp trong kho thư viện của plugins hoặc nếu đã có plugin trong máy tính thì có thể upload trực tiếp.

1. Cài đặt từ kho thư viện của plugins trong wordpress

Bước 1: Đăng nhập vào WordPress Dashboard.

Bước 2: Tìm kiếm từ “Plugin” trên menu thanh bên ở phía bên trái.

Bước 3: Nhấp vào menu “Plugin”.

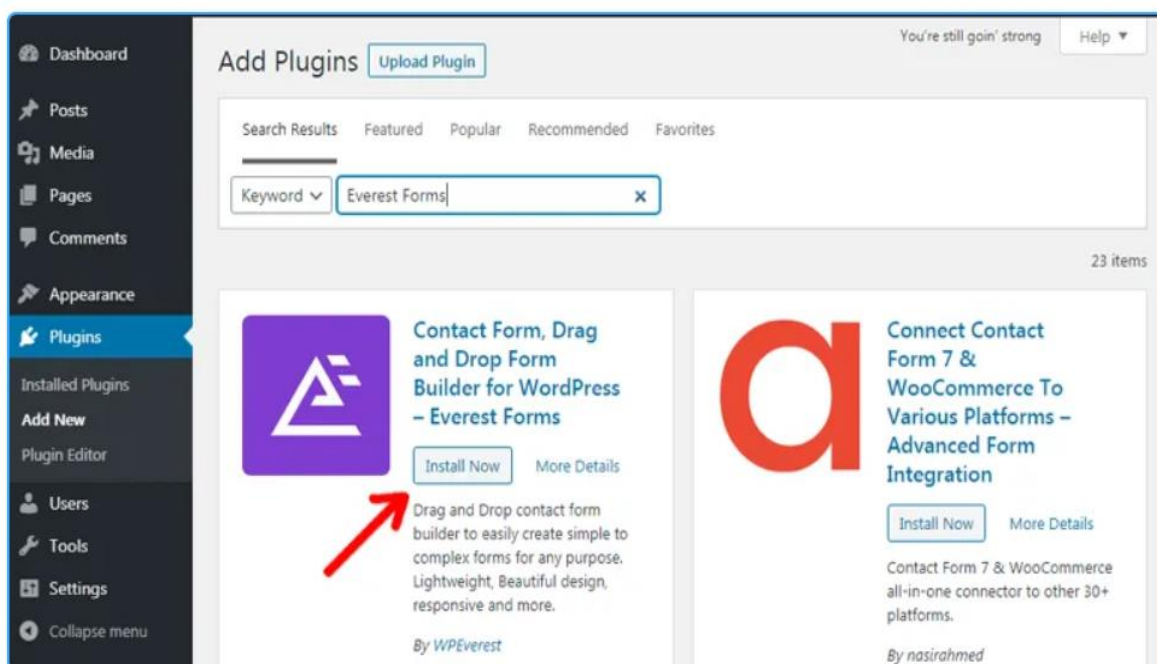
Bước 4: Nhấp vào nút “Add New” ở đầu trang và bạn sẽ đến trang WordPress plugin directory. Tại đây, có thể tìm thấy tất cả các plugin miễn phí cho website.

Bước 5: Tìm kiếm plugin mà bạn muốn cài đặt bằng cách nhập tên của plugin vào nút “Search”. Bạn cũng có thể gõ theo chức năng liên quan.

Bước 6: Nhấn nút “Install Now” sau khi tìm kiếm plugin cần thiết.

Bước 7: Sau khi hoàn tất quá trình cài đặt, cần kích hoạt nó.

Bước 8: Chỉ cần nhấn vào nút “Active” và plugin đã sẵn sàng để sử dụng.



2. Cài đặt plugin Wordpress từ ổ cứng

Tại đây, trước tiên cần mua hoặc tải plugin cần thiết cho website. File plugin có thể cài đặt được lưu dưới dạng file ZIP trên máy tính. Các bước có thể tiến hành như sau:

Tương tự như cài đặt Plugin từ kho thư viện của wordpress, đăng nhập vào WordPress Dashboard của website.

Bước 1: Tìm kiếm menu “Plugin” ở thanh bên tay trái và nhấp vào nó.

Bước 2: Nhấp vào nút “Add New” ở đầu trang.

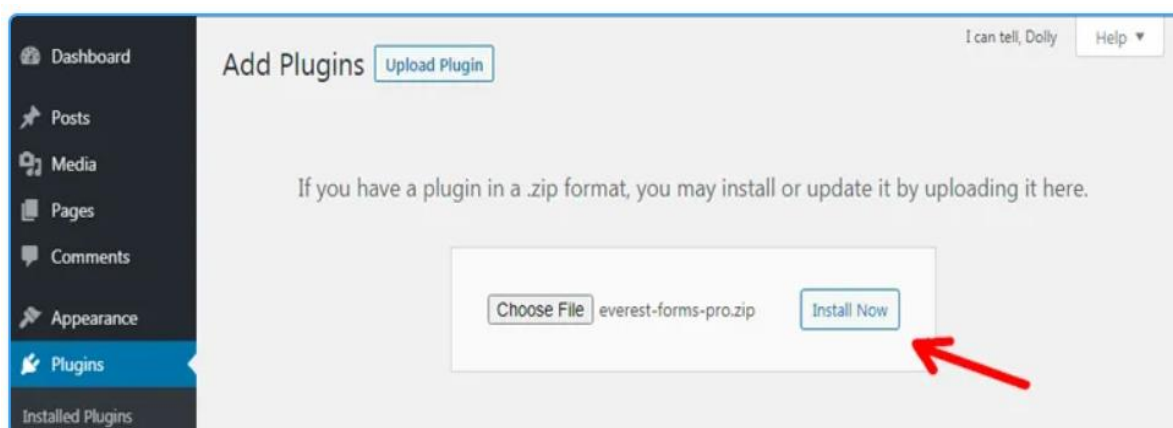
Bước 3: Sau đó, nhấp vào nút “Upload Plugin”.

Bước 4: Tiếp theo, nên nhấp vào nút “Choose File”.

Bước 5: Chọn file ZIP đã tải xuống trước đó trên máy tính.

Bước 6: Cài đặt nó bằng cách chỉ cần nhấp vào “Install Now”.

Bước 7: Cuối cùng nhấp vào nút “Active” và Plugin hiện đã sẵn sàng để sử dụng.



3. Một số plugin cơ bản cần cài

WordPress mang đến cho người dùng một thư viện với hàng nghìn plugins miễn phí và cần thiết cho WordPress. Các plugins là những ứng dụng hoặc các tiện ích mở rộng đã được lập trình sẵn. Chúng cung cấp cho người dùng những tính năng mà WordPress còn thiếu. Mặc dù có rất nhiều plugin nhưng chung quy lại, các plugin cho WordPress được phân thành các nhóm chính như:

- Plugin hỗ trợ SEO
- Plugin hỗ trợ Social Signal
- Plugin hỗ trợ sao lưu dữ liệu
- Plugin hỗ trợ bảo mật
- Plugin hỗ trợ Form liên hệ
- Plugin hỗ trợ slide ảnh, nội dung
- Plugin hỗ trợ Page Builder
- Plugin hỗ trợ tracking/analytics
- Plugin hỗ trợ Shortcode
- Plugin hỗ trợ quảng cáo, marketing

Bài Tập

Câu 1: Cài đặt plugin tạo bình luận cho website.

❖ GIỚI THIỆU CHƯƠNG 5

Chương 5 là chương mô tả về các tiện ích được cài đặt cho website wordpress, bao gồm các tiện ích có sẵn và không có sẵn nhằm giúp học sinh hiểu được các nội dung tiếp theo của chương.

❖ MỤC TIÊU CHƯƠNG 5

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

➤ *Về kiến thức:*

- *Trình bày và giải thích được khái niệm các bước cài đặt tiện ích cho website wordpress.*

- *Nắm được các kiến thức về tiện ích để tùy biến giao diện của website.*

- *Vận dụng được các kiến thức này vào một website cụ thể.*

➤ *Về kỹ năng:*

- *Nhận diện và phân loại được các thành phần của tiện ích wordpress.*

- *Thực hiện được tùy biến theme wordpress cơ bản và nâng cao.*

- *Lựa chọn được phương pháp tùy biến trong website bằng wordpress.*

➤ *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- *Ý thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của các theme wordpress.*

- *Tuân thủ nội quy, quy định nơi làm việc.*

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHƯƠNG 5

- *Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập chương 5 (cá nhân hoặc nhóm).*

- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (chương 5) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống chương 5 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.*

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN BÀI GIẢNG CHƯƠNG 5

- *Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập chương 5 (cá nhân hoặc nhóm).*

- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (chương 5) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống chương 5 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.*

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 5

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Phòng thực hành tin học

- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác

- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- **Các điều kiện khác:** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 5

- Nội dung:

- ✓ **Kiến thức:** Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- ✓ **Kỹ năng:** Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- ✓ **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

- Phương pháp:

- ✓ **Điểm kiểm tra thường xuyên:** 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng/ thuyết trình)
- ✓ **Điểm kiểm tra định kỳ:** không có

❖ NỘI DUNG CHƯƠNG 5

1. Giới thiệu

User WordPress là nơi người sở hữu web quản lý, tạo, xóa và phân quyền cho những ai có quyền truy cập vào trang quản trị WordPress. Khi một website WordPress được tạo ra, điều đó không có nghĩa là chỉ có quản trị tối cao được quyền sử dụng và quản trị website, mà còn có thể **tạo ra thêm người dùng** (hoặc mở chức năng tự đăng ký để **người khác tự đăng ký** và thiết lập họ vào các nhóm người dùng mà quản trị tối cao cần. Mỗi nhóm người dùng có sẵn trong WordPress đều có những quyền riêng mà trong đó, nhóm quyền cao nhất là Administrator – được phép sử dụng toàn quyền có trong Dashboard người quản trị.

2. Các vai trò user trên WordPress.

WordPress hiện nay có 6 nhóm người dùng chính. Mỗi nhóm người dùng (user) trên WordPress có một vai trò khác nhau. Có một số người dùng được quyền kiểm soát các tính năng quan trọng nhưng một số khác thì không. Quyền hạn của các nhóm được chia theo cấu trúc phân cấp như sau:

a. Subscriber

Đây là nhóm người dùng có ít quyền hạn nhất trên WordPress. Các subscriber không được truy cập vào bất cứ tính năng nào trên bảng điều khiển WordPress. Họ

chỉ có thể đăng nhập vào tài khoản của mình trên website và quản lý, chỉnh sửa thông tin cá nhân.

b. Contributor

Nhóm này có quyền viết bài mới, xem và chỉnh sửa nội dung của chính mình. Nhưng họ không được phép xuất bản bài post mà phải được sự kiểm duyệt từ các nhóm cấp cao hơn (editor, administrator, super admin).

c. Author

Nhóm này có quyền viết, chỉnh sửa, xuất bản và quản lý các bài viết của mình trên website. Khi viết bài, author không thể tạo ra chuyên mục mới mà chỉ có thể đăng bài trên các categories có sẵn. Họ cũng có thể xem bài viết của những author khác ngay cả khi chưa được xuất bản nhưng không được quyền chỉnh sửa.

d. Editor

Editor có quyền kiểm soát, quản lý toàn bộ nội dung trên website (đã/chưa xuất bản) của các nhóm người dùng. Họ có thể kiểm duyệt comment, thêm chuyên mục, upload nội dung/tập tin/image,... lên website. Nhưng editor không thể thay đổi cài đặt trên trang hoặc thêm user mới.

e. Administrator

Đối với các website WordPress thông thường, không sử dụng Multisite thì administrator là nhóm có quyền hạn cao nhất. Administrator (admin) có khả năng kiểm soát mọi hoạt động, thêm người dùng, add plugin mới, thay đổi cài đặt, theme của trang web.

Ngoài ra, họ còn có thể xuất/nhập cơ sở dữ liệu WordPress, thêm/xóa người dùng, thay đổi các thông tin của user

f. Super Admin

Super Admin là nhóm user có quyền hạn cao nhất trong tất cả các nhóm. Nhóm người dùng này chỉ tồn tại nếu trang web của bạn có kích hoạt tính năng Multisite (*Multisite là tính năng cho phép người dùng thiết lập một hệ thống gồm nhiều site khác nhau và kiểm soát tất cả với chỉ một dashboard WordPress duy nhất*).

Super Admin có khả năng quản trị, kiểm soát tất cả mạng lưới website nội bộ. Ngoài ra, họ còn có thể xóa các user trong nhóm admin.

3. Cách tạo người dùng (Users) mới và quản lý trên WordPress

Lưu ý, bạn chỉ có thể tạo người dùng (user) mới nếu đang giữ vai trò là administrator hoặc super admin.

Để tạo người dùng mới, cần thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào Dashboard của WordPress, chọn mục User -> Add New.

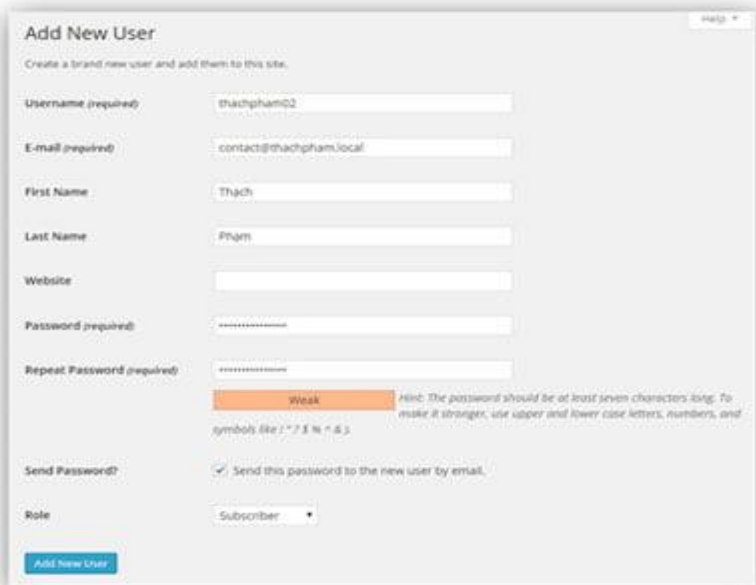
Bước 2: Hệ thống hiển thị các trường để khai báo thông tin của người dùng mới. Những trường nào có chữ required nghĩa là bắt buộc phải khai báo.

Các trường thông tin khai báo gồm có:

- *Username*: Tên đăng nhập của người dùng mới.
- *Email*: Địa chỉ email của người dùng mới.
- *First Name*: Tên của người dùng mới.
- *Last Name*: Họ của người dùng mới.
- *Website*: Địa chỉ website của người dùng mới.
- *Password*: Mật khẩu.
- *Repeat Password*: Nhập lại mật khẩu.
- *Send Password?*: Nếu click chọn mục này, mật khẩu và username sẽ được gửi tự động qua địa chỉ email của người dùng mới đăng ký.
- *Role*: Nhóm thành viên người dùng mới được phép tham gia.

Bước 3: Sau khi điền xong các thông tin cơ bản của người dùng, hãy nhấn nút Add New User bên dưới để hoàn thành việc tạo user mới.

Sau khi tạo user mới xong, để xem và quản lý danh sách người dùng hiện có, bạn cần vào mục Users -> All Users trên bảng điều khiển WordPress.



4. Cách xóa người dùng (Users) trên WordPress

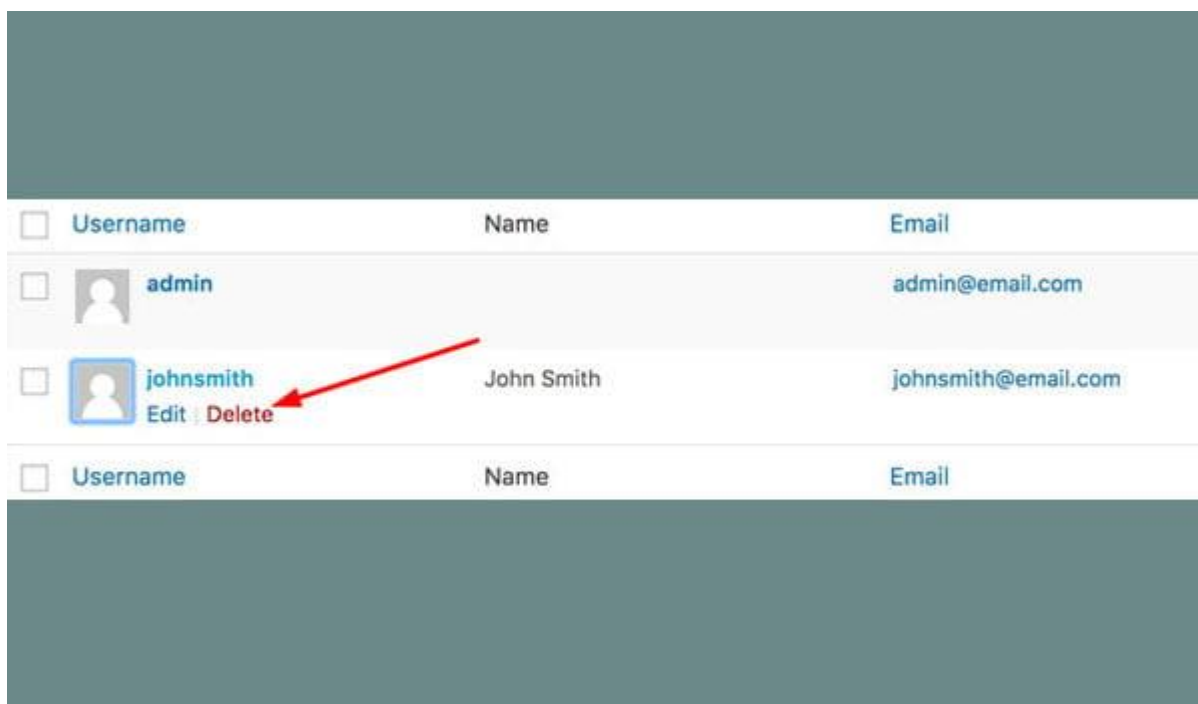
Thao tác xóa người dùng trên WordPress rất đơn giản. Nếu muốn xóa một tài khoản user, cần làm theo các bước sau:

Bước 1: Trên dashboard của WordPress, vào mục Users -> All Users.

Bước 2: Hệ thống hiển thị danh sách các user. Nhấn vào dòng chữ “Delete” bên dưới tên user muốn xóa.

Lưu ý, khi người dùng bị xóa, WordPress sẽ hỏi lại muốn xử lý thế nào với những bài viết của người dùng đó. Quản trị tối cao có thể chọn 1 trong 2 phương án sau:

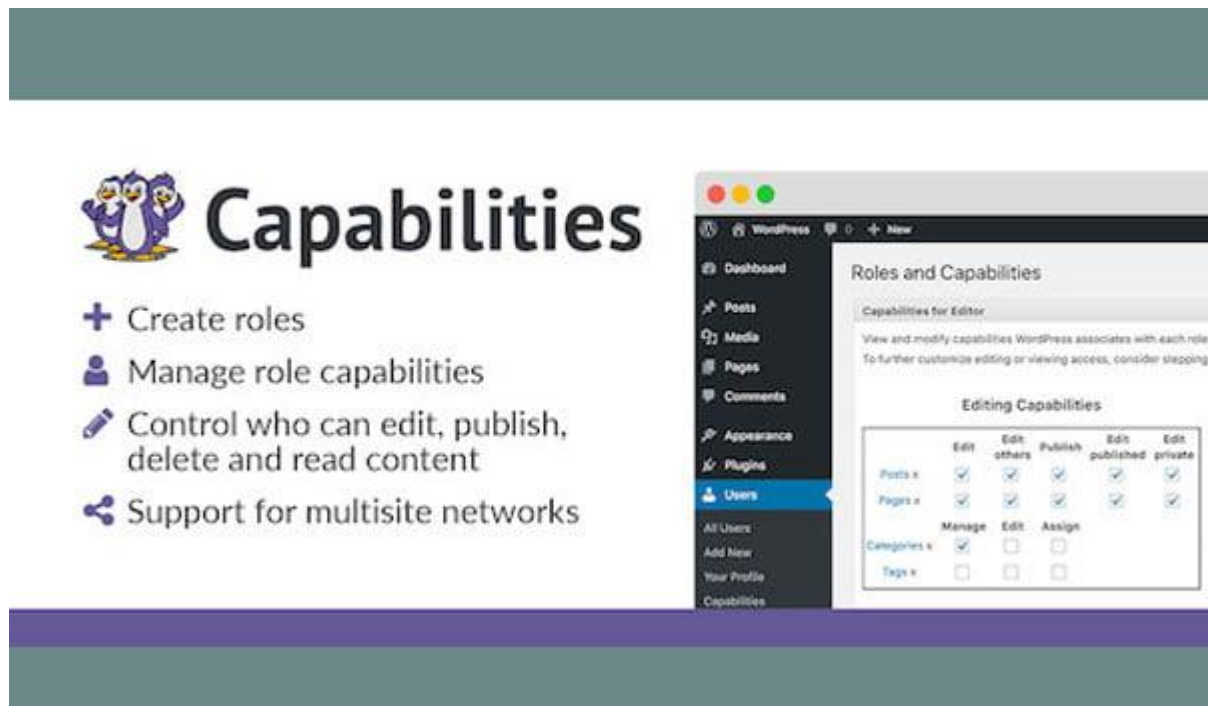
- Xóa toàn bộ bài viết.
- Giữ lại bài viết và gán chúng cho một user khác.



5. Cách tùy chỉnh WordPress Users Roles

Không chỉ trao quyền thông qua việc phân chia user vào các nhóm người dùng có sẵn trên WordPress, quản trị tối cao cũng có thể tùy chỉnh WordPress User Roles bằng cách sử dụng plugin Capability Manager Enhanced. Công cụ này sẽ lựa chọn một số quyền nhất định cho user (ví dụ như cho phép editor đăng bài nhưng không được xóa bài).

Sau khi kích hoạt plugin, vào mục **Users -> Capability**. Tại đây sẽ hiển thị các quyền hạn khác nhau mà user có thể được cấp. Click chọn những mục cần thay đổi và nhấn nút Save Changes khi đã hoàn thành.



6. Cách tùy chỉnh Profile Users trên WordPress

Profile của users là các thông tin liên quan tới user đó như các thông tin (ví dụ như địa chỉ email, username, password,...) hoặc quyền hạn của người dùng. Vậy administrator có thể tùy chỉnh profile của user theo yêu cầu riêng. Để chỉnh sửa cần làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập danh sách các user bằng cách vào mục Users -> All users.

Bước 2: Click vào dòng chữ “Edit” ngay dưới tên user muốn chỉnh sửa thông tin.

Bước 3: Hệ thống hiển thị profile user và sửa các trường thông tin theo yêu cầu, sau đó nhấp vào nút “Update Profile” để lưu lại tất cả thay đổi. Các trường thông tin chính của user gồm có:

a. Personal Options

- **Visual Editor** – Nếu đánh dấu vào ô này, visual editor sẽ bị vô hiệu hóa. Khi user muốn viết nội dung trên web phải sử dụng trình soạn thảo html đơn giản.

- **Syntax Highlighting** – Nếu đánh dấu vào ô này thì tính năng tô sáng đoạn code chỉnh sửa sẽ bị tắt.

- **Admin Color Scheme** – Được dùng để lựa chọn bảng màu cho panel theo ý muốn của mình.

- **Keyboard Shortcuts** – Bật/tắt phím tắt kiểm duyệt bình luận.

- **Toolbar** – Được dùng để hiển thị Thanh quản trị (chỉ dành cho người hiện đang đăng nhập).

b. Name

• **Username** – Tên này được sử dụng trong quá trình đăng nhập. Ngay cả Quản trị viên cũng không thể thay đổi username của họ.

• **First name** – Tên của người dùng.

• **Last name** – Họ của người dùng.

• **Nickname** – (bắt buộc): Nickname (biệt hiệu) là một yêu cầu bắt buộc đối với mọi người dùng. Nó có thể giống hoặc khác với username. Nếu nickname không cung cấp thì username sẽ được sử dụng trong trường thông tin này.

• **Display name publicly as** (hiển thị tên công khai dưới dạng) – Chọn cách tên của user hiển thị trên bài blog (ví dụ: sử dụng nickname, username, tên, họ,...).

c. Contact Info

• **Email** – (bắt buộc): Email của user.

• **Website** – Địa chỉ website của user.

d. About Yourself

• **Biographical Info** – Các thông tin mô tả ngắn về user.

• **Profile Picture** – Ảnh đại diện của người dùng.

e. Account Management

• **New Password** – Được dùng để thay đổi mật khẩu người dùng, nhấn vào nút *Generate Password để tạo password mới*. Một thông báo về độ mạnh – yếu của mật khẩu sẽ được hiển thị ngay bên dưới khi bạn nhập password mới vào.

• **Sessions** – Nếu user bị mất điện thoại hoặc đã để tài khoản của họ đăng nhập vào máy tính công cộng, Administrator có thể giữ an toàn cho tài khoản bằng cách: nhấp vào nút *Log Out Everywhere Else*. Khi đó, tài khoản user ở tất cả các nơi khác sẽ được đăng xuất, trừ trình duyệt hiện tại của người dùng đó.



7. Các lưu ý khi phân quyền Users trong WordPress

Khi phân quyền user trong WordPress, cần lưu ý một số điểm sau:

- Khi tạo ra một user mới, administrator nên click chọn gửi mật khẩu và username đến email tự động để người dùng có thể lập tức đăng nhập ngay.
- Đối với người dùng bình thường trên blog, administrator nên cân nhắc cấp quyền author hoặc contributor để họ có thể tự đăng bài viết lập tức hay chờ phê duyệt mới được xuất bản.
- Roles có thể thay đổi bất kỳ lúc nào bởi administrator, chỉ cần chỉnh sửa trong phần profile.
- Trên bảng điều khiển, mục General Settings -> New User Default Role, tốt nhất nên để vai trò mặc định của user đăng ký mới là subscriber để tránh người dùng có được nhiều quyền hạn không cần thiết, vượt tầm kiểm soát.

Chương 6: HOSTING VÀ DOMAIN

❖ GIỚI THIỆU CHƯƠNG 6

Chương 6 là chương mô tả về hosting và tên miền để cài đặt cho website wordpress, bao gồm cả đặt tên, mua và sử dụng tên miền và hosting nhằm giúp học sinh hiểu được các nội dung tiếp theo của chương.

❖ MỤC TIÊU CHƯƠNG 5

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

➤ **Về kiến thức:**

- Trình bày và giải thích được khái niệm các bước cài đặt hosting và tên miền cho website wordpress.

- Nắm được các kiến thức về hosting và domain để cài đặt cho website.

- Vận dụng được các kiến thức này vào một website cụ thể.

➤ **Về kỹ năng:**

- Nhận diện và phân loại được các thành phần hosting và domain cho website.

- Cài đặt thành công hosting và domain cho website wordpress.

- Lựa chọn được phương pháp tùy biến trong website bằng wordpress.

➤ **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Ý thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của các theme wordpress.

- Tuân thủ nội quy, quy định nơi làm việc.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHƯƠNG 6

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập chương 6 (cá nhân hoặc nhóm).

- Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (chương 6) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống chương 6 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN BÀI GIẢNG CHƯƠNG 6

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập chương 6 (cá nhân hoặc nhóm).

- Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (chương 6) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống chương 6 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 6

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Phòng thực hành tin học
- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- **Các điều kiện khác:** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 6

- Nội dung:

- ✓ **Kiến thức:** Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- ✓ **Kỹ năng:** Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- ✓ **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

- Phương pháp:

- ✓ **Điểm kiểm tra thường xuyên:** không có
- ✓ **Điểm kiểm tra định kỳ:** không có

❖ NỘI DUNG CHƯƠNG 5

1. Chọn và đăng ký tên miền

Tên miền (Domain) có ý nghĩa rất quan trọng trong việc xây dựng một thương hiệu trên môi trường internet và sau đây là một số lời khuyên về việc lựa chọn tên miền để đạt hiệu quả cao nhất.

Quy tắc 1 : Càng ngắn càng tốt

Mặc dù một tên miền ngắn thì rất khó đăng ký hiện nay, nhưng trừ khi muốn tên miền là tên đầy đủ của công ty. Do đó nên chọn tên miền ngắn nhất có thể được (msn.com, hp.com, ...). Tên miền ngắn thì dễ nhớ, dễ gõ địa chỉ, và dễ dàng khi cần thiết kế nhãn hiệu, logo...

Quy tắc 2 : Dễ nhớ

Những tên miền có một ý nghĩa đặt biệt, và khi phát âm giàu âm điệu, dễ nghe, dễ đọc thì sẽ dễ nhớ hơn. Hãy đọc to và nhiều lần tên miền mà bạn muốn đăng ký. Nếu chúng khó phát âm, khó nhớ, dễ gây nhầm lẫn, hãy chọn tên miền khác. Những tên miền ngộ nghĩnh thì cũng dễ nhớ (Alibaba.com, Umbala.com,...). Trong thế giới của internet, tất cả mục đích của một tên miền, đó là luôn ở trong trí nhớ của

khách hàng.

Quy tắc 3: Không gây nhầm lẫn

Một tên miền tốt phải không tương tự hoặc dễ gây nhầm lẫn với tên miền sẵn có. Nếu tên miền sẵn có là một thương hiệu đã được đăng ký, nó có thể gặp rắc rối khi sử dụng tên miền tương tự. Một khía cạnh cần phải lưu ý là tên miền cần phải dễ đọc khi bạn phải đọc tên miền cho ai đó qua điện thoại. Đừng dùng các dấu gạch ngang (-) trong tên miền (trừ khi bắt buộc), bởi vì rất dễ nhầm lẫn khi đọc và gõ các tên miền loại này.

Quy tắc 4: Khó viết sai

Tên miền càng dài và càng phức tạp thì càng nhiều khả năng bị viết sai. Nếu tên miền của doanh nghiệp dài hoặc rắc rối, nó sẽ mất đi nhiều khách hàng. Một số kẻ sẽ lợi dụng sự nhầm lẫn của người truy cập khi gõ sai một địa chỉ website và website chỉ đến một website khác.

Quy tắc 5: Tên miền phải liên quan đến tên hoặc lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp

Điều này có vẻ rõ ràng và hiển nhiên, nhưng lại không dễ thực hiện. Nếu như không thể tìm chính xác tên miền cho doanh nghiệp hãy thử tìm một tên nói lên chức năng, công việc chính hay mô tả tính độc đáo của doanh nghiệp. Nếu doanh nghiệp có tên là A và hoạt động chính là hotel, thì tên thích hợp sẽ là www.Ahotel.com. Website cũng có thể xem xét khả năng dùng các tên miền có phần đuôi là .BIZ, .INFO nếu không tìm được tên có phần đuôi .COM, .NET, .ORG.

Quy tắc 6: Tên miền phải xây dựng dựa trên khách hàng mục tiêu

Với rất nhiều phần đuôi của tên miền hiện nay, người sử dụng internet phần lớn vẫn quen thuộc với những tên miền .com, .net, .org. Nếu khách hàng mục tiêu là toàn cầu, tên miền .COM, .NET sẽ có lợi. Nếu muốn nhấn mạnh doanh nghiệp ở một quốc gia, có thể xem xét để có một tên miền quốc gia (.VN: quốc gia Việt Nam, .US: quốc gia Hoa Kỳ, .AU: quốc gia Úc,...).

2. Chọn nhà cung cấp dịch vụ hosting

Giống như một cửa hàng đặt trong một trung tâm thương mại, trang web cũng cần nằm trên một máy chủ. Máy chủ giúp trang web “sống” và người dùng internet có thể truy cập được website từ xa. Mức phí tùy thuộc vào nhà cung cấp và chất lượng của máy chủ, dung lượng, băng thông, email server... tùy thuộc vào gói dịch vụ. Trước khi chọn một nhà cung cấp hosting, chúng ta cần tìm hiểu về nhà cung cấp bằng nhiều cách:

- Lên mạng tìm kiếm thông tin về nhà cung cấp.

- Vào trang chủ của nhà cung cấp hosting và tìm hiểu thông tin, cơ sở vật chất kỹ thuật, đội ngũ

- Lên các diễn đàn về hosting, domain ... tìm hiểu thông tin, những nhận xét về nhà cung cấp hosting thông qua các bài viết.

- Khi tham khảo bạn nên quan tâm đến những vấn đề sau:

+ Địa chỉ liên lạc, số điện thoại hỗ trợ của Hosting đó. Những Hosting có địa chỉ liên lạc, số điện thoại rõ ràng thì đáng tin cậy hơn.

+ Thời gian hoạt động của công ty đó.

+ Nơi đặt server. Cấu hình server (nếu có).

+ Hệ thống hỗ trợ kỹ thuật của Hosting đó. Qua email, live chat, phone.

+ Quy định sử dụng.

+ Hình thức thanh toán. (3 tháng, 6 tháng, 1 năm, ...).

+ Giá cả, khuyến mãi.

Lựa chọn gói hosting:

Để lựa chọn được gói hosting phù hợp bạn phải tìm hiểu kỹ rất nhiều thông số trước khi quyết định mua gói hosting nào. Những thông số nên quan tâm:

- Disk space – Bandwidth: Không nên lựa chọn gói hosting có disk space vừa đủ với dung lượng muốn upload lên. Hosting cần khoảng trống để chạy nhiều ứng dụng khác như mail, database, các tệp tin tạm ...

- Bandwidth dự kiến có thể tính theo công thức sau:

(Dung lượng trung bình 1 người tải về) \times (số người truy cập website hàng ngày) \times (30).

- Tìm hiểu về số lượng sub domain, số lượng database của gói host đó.

- Tìm hiểu gói hosting có các thông số phù hợp với mã nguồn mình muốn sử dụng hay không.

Kết luận

Việc lựa chọn cho mình 1 hosting phù hợp sẽ quyết định sự phát triển và độ ổn định cho website.

3. Cài đặt tên miền và hosting

Sau khi đăng ký tên miền và hosting, nhà cung cấp dịch vụ tên miền và hosting cung cấp cho người đăng ký tài khoản quản trị (thông thường tài khoản quản trị được gửi vào địa chỉ email khi đăng ký dịch vụ). Để đưa website chạy được trên môi trường mạng internet, cần phải dựa vào tài khoản được cấp, và tiến hành cài đặt *tên miền và hosting*.

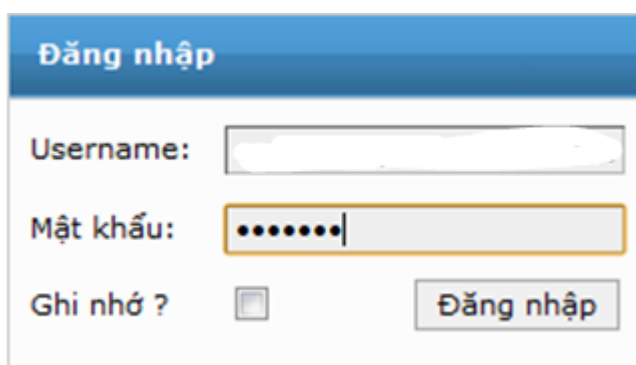
➤ Cài đặt tên miền:

Khi nhà cung cấp dịch vụ tên miền gửi thông tin quản trị tới bạn (bao gồm tài khoản quản trị, địa chỉ website để cài đặt tên miền). Bước tiếp theo cần làm là truy cập vào website quản trị của nhà cung cấp. Nhập tên tài khoản và mật khẩu được cấp tiến hành thao tác đăng nhập để bắt đầu cài đặt tên miền.

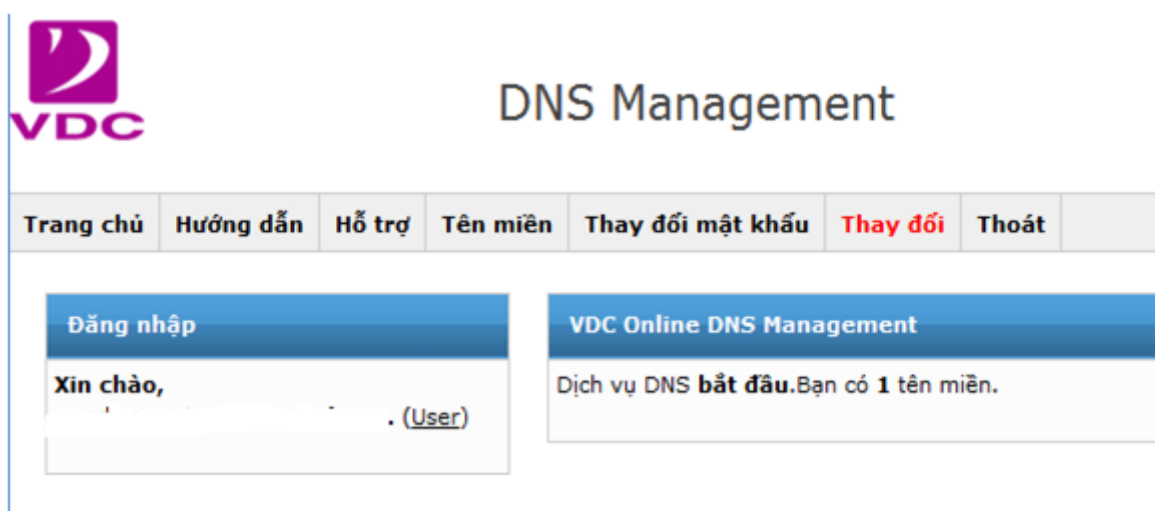
Cách thức cài đặt tên miền có thể khác nhau tùy thuộc vào công ty nơi đăng ký mua tên miền. Và đa số họ đều có thông tin hướng dẫn cài đặt tên miền đặt ngay tại website. Chính vì vậy nên đọc kỹ thông tin hướng dẫn trước khi cài đặt

Ví dụ

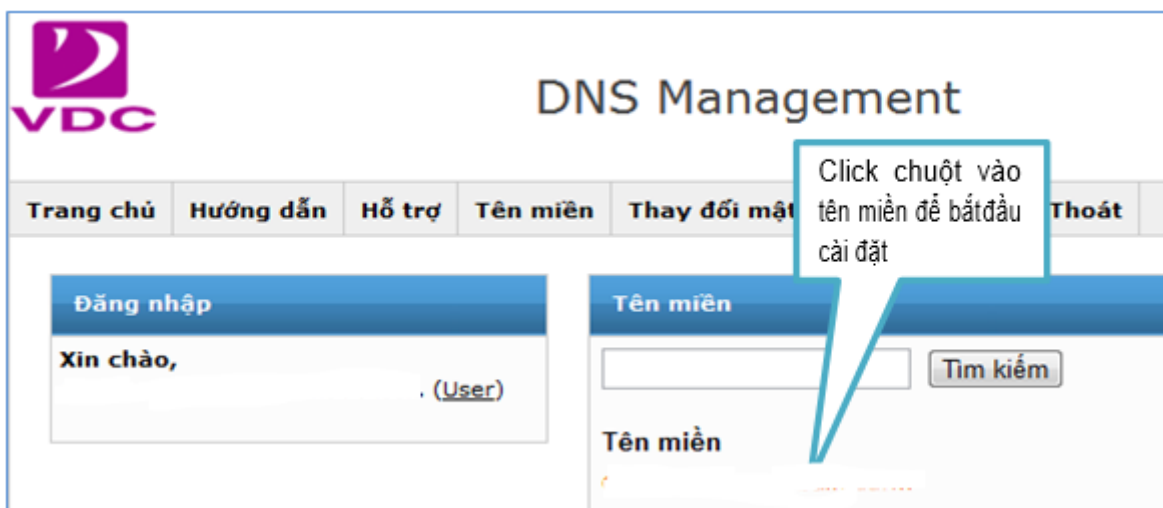
Khi đăng nhập vào trang web quản trị tên miền của nhà cung cấp dịch vụ VDC thì giao diện đăng nhập được hiện ra. Tại đây nhập thông tin tài khoản và mật khẩu được cấp và click chuột vào nút đăng nhập.



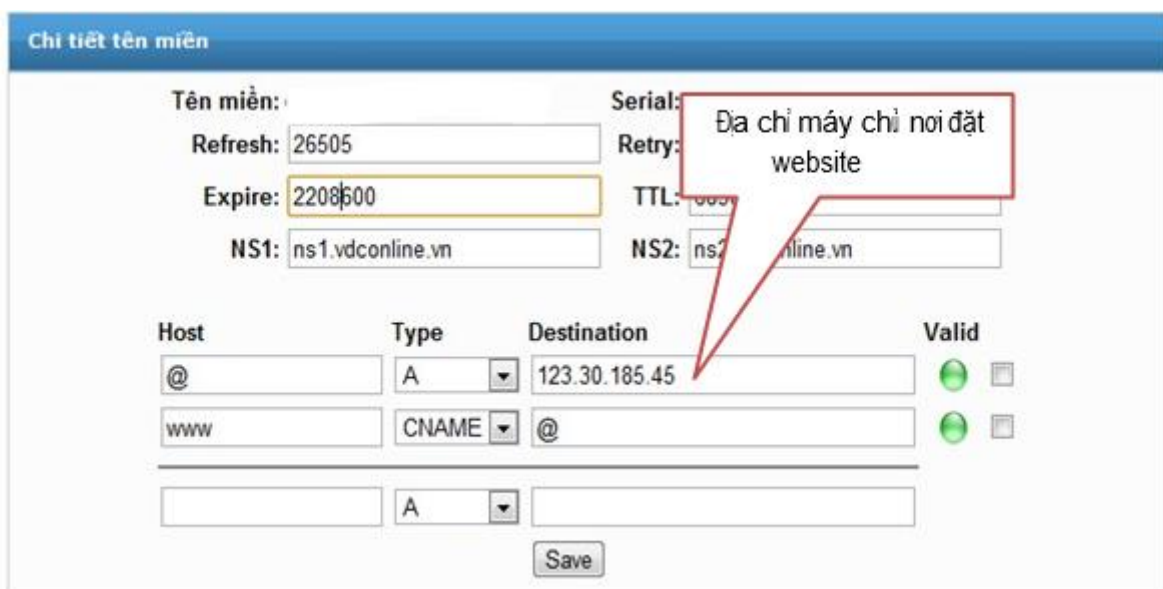
Sau khi đăng nhập thành công giao diện trang quản trị tên miền hiện ra. Nếu chưa rõ cách cài đặt thì hãy tìm hiểu cách cài đặt tại mục “hướng dẫn” trên thanh menu ngang.



Sau đó click chuột vào menu “Tên miền”. Một form mới chứa danh sách tên miền hiện ra. Click chuột vào tên miền muốn cài đặt để bắt đầu.



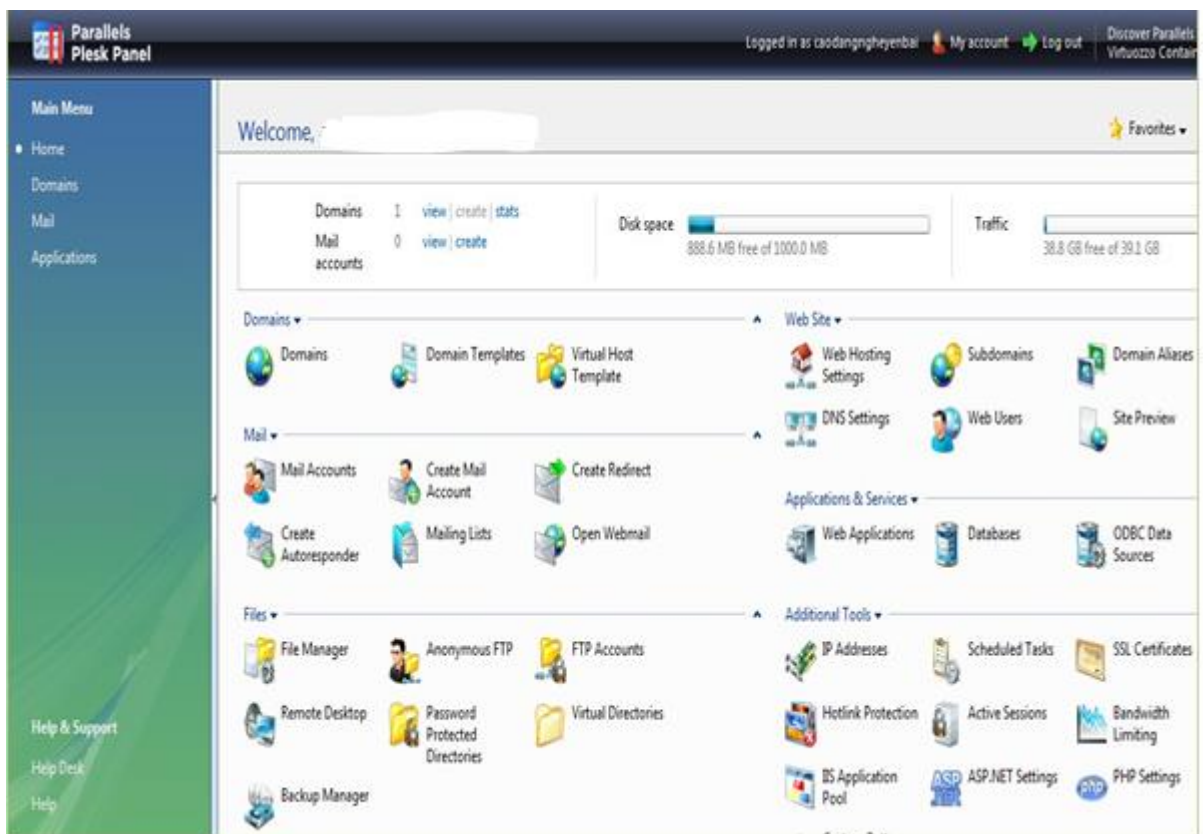
Tại form cài đặt tên miền thực hiện thêm các bản ghi để trở tên miền vào hosting như hướng dẫn rồi nhấn nút “ Save” để hoàn tất quá trình cài đặt.



➤ Cấu hình hosting

Cũng tương tự như cài đặt tên miền, người dùng cần phải đăng nhập vào trang web quản trị hosting (Thông thường các máy chủ đều sử dụng Parallels để quản trị các tài khoản hosting trên máy của mình) để bắt đầu cài đặt. Dưới đây là giao diện trang đăng nhập, bạn nhập thông tin tài khoản và mật khẩu được cấp để quản trị tài khoản hosting.

Sau khi đăng nhập thành công. Giao diện trang quản trị hosting hiện ra như hình bên dưới.



Tại đây người dùng có thể cập nhật các thông tin cho tài khoản hosting của mình thông qua các menu như:

- Databases: Cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu cho website
- BackupManager: Sao lưu và khôi phục lại thông tin cài đặt, cơ sở dữ liệu cho website.